

MỤC LỤC

Mục lục	1
Chuyện chàng Lía	2
Ai mua hành tôi (hay Lọ nước thần).....	4
Âm dương giao chiến.....	7
Anh chàng họ Đào	10
Anh chàng nghèo khổ	13
Anh khờ được kiện	17
Biển hồ lai láng.....	20
Bính và Đình.....	23
Bích Câu kỳ ngộ	27
Bó đuă.....	29
Bọm già mắc bẫy cò ke.....	30
Bốn anh tài.....	32
Bốn người bạn.....	35
Cây huyết dụ.....	39
Cây khế.....	41
Cây nêu ngày tết	45
Cây tre trăm đốt.....	48
Chàng Na A'	50
Chiếc áo tàng hình	55
Chiếc cầu phúc đức.....	59

CHUYỆN CHÀNG LÍA

Ngày xưa ở một làng nọ có vợ chồng người làm vườn nghèo khổ, sinh được đứa con trai đặt tên là Lía. Chưa qua đời, Lía còn nhỏ tuổi chịu cảnh mồ côi chưa. Thường ngày Lía theo mẹ bắt ốc hái rau để sống. Lúc lên mười tuổi, mẹ Lía đem Lía đợ cho một người nhà giàu trong vùng để chăn trâu.

Thấy mẹ ăn uống cực khổ, Lía mới trộm gà của chủ đem về làm thịt cho mẹ ăn. Mẹ Lía biết chuyện rầy la dữ lắm, Lía mới thôi không trộm gà nữa.

Thường ngày, Lía đuổi trâu ra đồng để mặc trâu đi đâu thì đi, còn Lía tụ tập vài ba đứa trẻ hoang, hết bày việc đánh nhau bằng gậy gộc, lại rủ nhau trộm bầu bí, khoai lang củ sắn.

Một lần nọ, thằng Lía để trâu lạc vào vườn của phú ông làng bên cạnh. Ông phú hộ truyền bắt trâu cột lại để bắt đền kẻ để trâu phá vườn ông.

Bị mất trâu, thằng Lía không dám về nhà, nó rủ thằng Hung và thằng Hoang đi tìm. Tình cờ nó nhìn được con trâu trong nhà ông phú hộ. Nó liền bàn kế hoạch với hai thằng bạn của nó, đốt nhà ông phú hộ, để mọi người lo cứu, bấy giờ nó lên vào bắt trâu đem về cho chủ.

Chủ hay được, sợ liên lụy, nên đuổi thằng Lía đi. Nó trở về sống với mẹ già, và xin với mẹ nó cho nó đi học. Mẹ nó phải van lạy ông thầy để cho nó được học. Nó rất tối dạ, lại hay sinh sự đánh nhau, nên thầy học không dám dạy nó nữa. Thằng Lía liền hợp với thằng Hung và Hoang và vài đứa trẻ ngỗ nghịch đi bắt trộm gia súc của người giàu trong làng, rồi đem về chia cho người nghèo. Hành

động của thằng Lía càng ngày càng lộng hành, người trong làng mới hiệp nhau đầu cáo với quan trên. Làng lính liền tìm bắt Lía. Nó hoảng sợ trốn lên tỉnh, được một viên đội tâm phúc của quan tỉnh thu nhận là thuộc hạ. Lía bèn học tập côn quyền võ nghệ. Càng lớn lên, Lía càng có sức mạnh hơn người. Tánh nghĩa hiệp nên gặp chuyện bất bình là xông vào can thiệp, vì vậy giữa Lía và bọn cường hào ác bá thường có những trận gây gỗ đánh nhau.

Năm đó có mở khoa thi, những ai giỏi lưuồn cúi hoặc có tiền đút lót thì được đỗ, bằng không thì bị đánh hỏng dù văn hay chữ tốt. Tuy học hành dở dang, Lía cũng vào thi, nhân thấy bọn tham quan bắt nạt, ngọc đũa kẻ nghèo nàn, Lía vô cùng bất bình. Thừa đêm tối, cùng đám bạn lẻn vào nhà viên chủ khảo giết chết người này rồi trốn vào rừng.

Quân mở cuộc truy nã ráo riết. Lía chiêu tập đám người vô nghề nghiệp lẩn lút trong rừng chống lại quan quân. Nhiều trận hai bên giáp chiến dữ dội, quan quân đưai bại phải rút lui. Lía đem bộ hạ tràn ra làng xóm chiếm đoạt tài sản của người giàu chia cho người nghèo. Thanh thế ngày càng lớn. Triều đình phải treo giải thưởng cho ai bắt sống hoặc phải giết chết được thằng Lía. Nhưng Lía giỏi lẩn trốn, thành ra quan quân phải bắt mẹ Lía đem ra thị oai. Nếu thằng Lía không chịu ra nạp mình thì mẹ nó bị giết. Động lòng hiếu đễ, thằng Lía phải chịu nạp mình cho mẹ được tha. Nhưng chẳng bao lâu Lía trốn thoát.

Bấy giờ, Lía phải trốn tránh rất là cực khổ, đói khát nhiều ngày. Bất đắc dĩ, Lía phải cải trang sửa dạng trốn vào trong thành để kiếm sống. Quan quân dò xét biết liền bao vây lấy thành mở cuộc lục xét khắp nơi. Lía trốn vào nhà một ông lão hiền lành. Lúc này, Lía nghe tin mẹ mình bị bệnh mà chết, các bộ hạ lớp bị bắt, lớp bị giết thì đau lòng, không thiết gì sống nữa. Một hôm, Lía nói với ông lão rằng: "Chưa bao giờ tôi bị thất bại chua cay như lần này. Có lẽ trời hại tôi. Vậy ông hãy chặt đầu tôi đem nạp cho quan trên để lãnh thưởng, chỉ còn cách đó để đền đáp ơn ông".

Ông lão bằng lòng. Lía tự trói mình để cho ông đem nạp quan trên. Thế rồi Lía bị đem ra trảm quyết.

Đến sau có câu hát cảm thương Lía như sau:

*Chiều chiều én liệng Trông Mây
Cảm thương chú Lía bị vây trong thành*

AI MUA HÀNH TÔI (HAY LỌ NƯỚC THẦN)

Ngày xưa có một anh chàng trẻ tuổi chưa có vợ, sống bằng nghề làm ruộng. Một ngày nọ anh xách búa lên rừng đốn củi. Trong khi đang lúi húi chặt cây, anh trông thấy một con quạ tha một con chim sẻ tới đậu trên một phiến đá ở gần chỗ mình đang làm việc. Nhìn thấy thế, anh bỗng động lòng thương con chim bé bỏng sắp sửa lọt vào miệng loài ác diệu. Anh bèn nhặt hòn đá ném con quạ. Quạ giật mình bỏ vội vỗ cánh bay lên. Tức mình vì hỏng ăn, quạ chửi rủa om sòm. Anh nhặt đá ném thêm và mắng:

- "Đồ chim dữ! Hãy cút ngay!"

Quạ hậm hực bay đi, miệng còn đe dọa sẽ báo thù. Anh chàng chạy lại nhặt con chim sẻ đang thoi thóp, cố tìm cách ấp ủ cho nó sống lại. Quả nhiên, chỉ chừng giập bã trầu, con chim sẻ đã hồi tỉnh và bay được. Nó cảm ơn anh và bảo anh ngồi chờ để nó đưa biếu một vật. Một lát sau, con chim đã bay trở lại miệng ngậm một cái lọ bé đặt xuống bên cạnh và nói

- "Đây là lọ nước thần có phép làm cho người già thì trẻ lại, vật nhỏ thì lớn thêm, trần gian không ai có".

Nói rồi nó vỗ cánh bay đi. Anh ngồi tần ngần mở nút ra xem thì thấy đầy một lọ nước mùi thơm ngào ngạt. Anh nghĩ bụng: "Những thứ này chỉ để cho các bà quan làm đóm, có đâu để hạng chúng ta dùng". Rồi anh nút lọ lại cẩn thận, khi gánh củi về, treo lọ trên kèo nhà. Và rồi thời gian trôi qua, vì bận công việc làm ăn, anh cũng quên đi, không nghĩ tới cái lọ ấy nữa.

ít năm sau đó, chột vật mãi anh chàng mới cưới được vợ. Vợ anh cũng con nhà nông, quanh năm chân lấm tay bùn, nên đen đui, xấu xí. Nhưng hai vợ chồng thì rất thương yêu nhau.

Một hôm chồng đi cày vắng, vợ ở nhà quét dọn khắp nơi. Thấy một cái lọ con treo trên kèo nhà, chị bèn bắc ghế lấy xuống mở nút ra xem. Khi ngửi thấy mùi thơm, chị ta đồ là dầu thơm gọi đầu. Lát sau, chị nấu nước tắm gội rồi tiện tay đổ lọ nước ra bôi khắp tóc tai mình mấy. Không ngờ sau khi bôi xong chị ta tự nhiên trở nên xinh đẹp trắng trẻo, nhan sắc mỹ miều ít ai sánh kịp. Nước thần trôi xuống mấy luống hành bên cạnh giếng, khiến cho những cây hành cũng tự nhiên lớn phồng lên một cách lạ thường: củ to như bình vôi, dọc dài bằng đòn gánh.

Khi người chồng đi cày về nhìn mặt vợ thì ngỡ cả người cứ tưởng là tiên sa xuống cõi trần, nếu không có tiếng nói thì cơ hồ anh không nhận ra là vợ mình. Nghe vợ nhắc đến lọ nước thơm, anh mới sực nhớ tới chuyện báo đền của con chim sẻ ba năm về trước. Nỗi mừng biết lấy chi cân, anh ngắm vợ mãi không chán mắt, rồi kể lại câu chuyện cũ cho vợ nghe.

Từ đấy anh cứ quẩn quýt lấy vợ không rời. Công việc đồng áng vì thế cũng mời phần bê trễ. Nhưng cứ ở nhà mãi thì đói mất nên anh đành phải đi làm. Để khỏi nhớ vợ, anh thuê thợ vẽ hình vợ. Mỗi khi ra đồng làm việc, anh lại treo bức tranh ở bờ ruộng để nhìn cho thỏa.

Một hôm anh đang cày ruộng, bức tranh được treo lên một cái cọc cắm ở trên bờ. Vừa cày được mười luống, tự nhiên con quạ năm xưa ở đâu sà xuống quắp lấy bức tranh mang đi. Anh chường ở bên kia bờ thấy vậy, bèn hò hét đuổi theo nhưng không kịp nữa. Quạ đưa cất cánh bay cao và bay đi rất xua, chỉ một loáng quạ mất hút. Báo thù việc anh ném quạ giành mối của nó ngày xưa, quạ mang bức tranh vào đến tận kinh đô, thả xuống ở sân rồng. Bọn lính thị vệ thấy sự lạ lùng, bèn nhặt lên đem trình vua. Cầm lấy bức truyền thần vua ngắm nghía mãi không chán mắt, bụng bảo dạ: "Trong ba cung sáu viện của ta đã có nhiều người đẹp, nhưng chưa có người nào đẹp bằng người đàn bà trong tranh này. Hẳn là trời sai con quạ đến mách cho ta đây!".

Lập tức vua ra lệnh cho một quan đưai thần và một trăm thị vệ phải tìm cho được người đàn bà đưa vẽ trong tranh mang về. Quan đưai thần cho người về các địa phương sục sạo khắp hang cùng ngõ hẻm. Để việc tìm tòi có hiệu quả, chúng bày ra trò mở hội ở các vùng chúng đến để cho mọi người đổ về xem. Mỗi lần thấy dân tập hợp đông đúc, chúng đưa bức tranh ra giả tảng nói là tình cờ bắt được, người nào mất thì đến mà nhận.

Một hôm, chúng tới vùng quê hai vợ chồng anh chàng có lọ nước thần và cũng bày trò mở hội ba đêm ngày. Quả nhiên anh chàng sa vào mưu gian. Khi nhìn thấy bức tranh anh không đắn đo gì cả, lật đật bước tới để nhận. Nhưng anh không ngờ bọn lính chộp lấy anh như chộp con mồi. Chúng theo ngay anh về nhà và chúng tìm thấy ngay người đàn bà trong tranh. Mừng quá chúng vội đưa kiệu rước về kinh đô, mặc kệ cho người chồng vật mình than khóc.

Sau khi bị bắt vào cung, người đàn bà không cười không nói, áo đẹp không mặc, đầu không chải và không cho một ai đến gần. Dem được người đẹp về cung, nhà vua hết sức mừng rỡ, nhưng cũng hết sức buồn phiền vì mọi thứ dỗ dành, dọa nạt đều không thể làm cho người ngọc nở một nụ cười. Vua bèn hạ lệnh cho rao trong dân chúng hễ ai có cách gì làm cho nàng cười nói lên được, thì sẽ ban thưởng cho quan cao lộc hậu. Nghe tin này, có nhiều người, từ những vai hề nổi tiếng, những ông trạng cười cho đến các bậc lương y, các pháp sư phù thủy v.v... đua nhau trẩy kinh hy vọng dùng tài phép làm cho người đàn bà phải buột miệng nói cười để mong ân thưởng. Nhưng dù đưa giở đủ mọi trò, đều vô hiệu.

Lại nói chuyện anh chồng từ khi vợ bị quan quân bắt đi thì không còn thiết làm ăn gì nữa. Khi nghe tin loan báo ai làm cho người đẹp trong cung nói cười được thì vua sẽ ban thưởng, anh biết là vợ mình đang ở cung vua, bèn quyết vào kinh tìm vợ. Trước khi đi, anh nhổ mấy củ hành ở cạnh giếng buộc làm một gánh, quảy theo. Đến kinh đô, anh quảy gánh của mình đi lại trước cửa hoàng cung rao to lên những câu:

*Dọc bằng đòn gánh
Củ bằng bình vôi*

*Ai mưa hành tôi
Thì thương tôi với!*

Tiếng rao của anh vọng vào cung mỗi lúc một lớn. Nét mặt của vợ anh tự nhiên cũng mỗi lúc mỗi tươi. Cuối cùng, nàng quay lại bảo thị nữ:

- Hãy gọi người hàng hành vào cho ta!

Khi nhìn thấy mặt chồng, vợ anh cười lên một tiếng. Thấy người đàn bà lần đầu tiên cười nói, vua sung sướng như mở cờ trong bụng; lại thấy những cây hành to lớn lạ thường thì lấy làm kinh ngạc. Vua ngỡ là nhờ những cây hành kỳ lạ này mà người đẹp nói cười. Vua liền nảy ra ý nghĩ muốn tự mình cải trang gánh hành để làm vui lòng người đẹp. Vua bảo anh chồng:

- Hãy đặt gánh hành lại đó và cởi áo ra mau!

Vua cởi áo long bào vứt cho anh và mặc áo của anh vào. Vua còn bắt anh bày cho mình học thuộc câu rao, rồi quảy gánh qua lại trước mặt người đàn bà, cất tiếng rao mới học được. Thấy vậy, vợ anh hàng hành cười ngặt nghẽo. Vua thích thú lại càng làm già. Nhưng đột nhiên người đàn bà bảo thị nữ thả đàn chó ra. Chó thấy vua ngỡ là người lạ liền nhảy xổ tới cắn chết. Người đàn bà vội bảo chồng:

- Mình hãy mau mau trèo lên ngai vàng đi!

Anh chồng lật đặt trèo lên ngai vàng giữa lúc trăm quan và cung nữ rạp đầu bái mạng. Từ đó anh làm vua và ở với vợ trọn đời.

ÂM DƯƠNG GIAO CHIẾN

Ngày ấy, có một trận ma lụt rất dữ dội; khúc đê ở xưa Thọ Triền bị vỡ, mùa màng hư hại, nhà cửa súc vật trôi nổi theo dòng nước bạc. Một ông quận công họ Điền được lệnh vua đi đốc suất dân phu hàn lại đoạn đê đó. Thuyền của ông sắp đến khúc sông làng Kim Lũ, bọn thủy thủ bảo ông rằng:

- ở đây có miếu Thủy Thần rất thiêng, ai có thuyền qua đây phải ghé vào làm lễ mới có thể đi được. Vậy xin ngài hăng cũng Thủy Thần để đi cho được yên ổn.

Quận công vốn là một nhà bác học uyên thâm lại thông thạo phép phù thủy nên vừa nghe nói thì trừng mắt bảo họ:

- Ta đây phụng mệnh vua đi làm việc nước. Dù hấn là thần đi chẳng nữa, dám cản ta .

Nói xong cứ thúc thủy thủ chèo đi mà không ghé vào đền.

Lúc đó thủy thần đang ở bờ sông nghe nói thế, tức mình bèn hoá phép bắt thuyền đứng lại. Bọn thủy thủ cố chèo mãi nhưng mấy chiếc thuyền không tiến lên được bước nào. Biết là thủy thần bắt đầu ngăn trở công việc của mình, quận công sai ghé thuyền lại gần đền, rồi đứng trước mũi thuyền lớn tiếng thóa mạ thủy thần mà bảo rằng:

- Nhà người ngự trị ở một phương này, nhân dân hương khói luôn năm không khi nào tắt. Vậy mà đã không biết giúp dân để cho đê vỡ làm sinh linh trôi nổi khốn khổ, lại còn ngăn cản công việc hàn đê của ta, nghĩa là thế nào. Nhà người biết điều thì hãy giúp ta làm cho xong việc, nếu không ta sẽ cho người phá đền đi đó.

Nghe nói thế, thủy thần nổi giận bèn sai xuất hiện trên sông năm chiếc thuyền đầy những quân hình người mặt cá cầm giáo mác vây xung quanh mấy chiếc quan thuyền. Quận công họ Điền không lấy thế làm lo sợ, liền giở phép phù thủy: ngồi trong thuyền chỉ gơ, đánh quyết, niệm chú, vẽ bùa rồi ra lệnh cho lính tráng của mình bắn tên, lao thương vào địch. Hai bên giao chiến kịch liệt. Thủy thần thấy khó lòng thắng nổi, bèn làm trời đất mù mịt khắp cả một vùng ước đến một trống canh. Khi trời sáng ra, mọi người thấy năm chiếc thuyền kia đã biến mất. Rồi sau đó, đoàn quan thuyền cũng tiến được đến chỗ đê vỡ.

Nhưng thủy thần vẫn tức mình, cố sức đuổi theo để phá cho được. Quận công đốc suất quân phu thuyền bè quyết đắp nổi đê. Khi đê vừa hàn xong, mọi người sửa soạn ra về thì thủy thần sai các giống cá lớn, húc vào chỗ đê mới đắp làm cho đất long lở trôi đi. Riêng thủy thần hoá làm một con cá chép rất lớn, nổi lên mặt nước giương vây như cánh bướm. Cá vùng vẫy mấy cái, sóng nổi ầm ầm, nước đánh vào chỗ hàn đê rất dữ. Thế là công phu khó nhọc của bao

người lại trôi theo dòng nước. Quận công vẫn không nản chí, lại bắt dân phu huyện khác đổ tới đắp. Cũng như lần trước, lần này sắp thành công lại bị thủy thần ngầm ngầm phá hoại.

Mọi người nản lòng, khuyên quận công hãy đầu dụ để khỏi khổ dân. Quận công đành phải đến miếu thủy thần khẩn rằng:

- Hôm trước tôi qua miếu trót lỡ lời nói mấy câu xúc phạm. Vậy mong ngài nguôi giận phù hộ cho muôn dân đỡ khổ. Đắp xong tôi sẽ tạ lễ ngài.

Lần này đắp hàn rất nhanh và rất chắc, to gấp hai đắp cũ. Công việc chả mấy chốc hoàn thành. Khi tắt công, Quận công cho thuyền đến trước đền nói to lên:

- Bớ thủy thần! Lần trước ta lừa ngươi đó thôi. Ta đâu có sợ ngươi. Bây giờ đắp ta hàn xong và rất vững dù có trăm thủy thần cũng không làm gì nổi.

Nghe thấy thế thủy thần giận sôi lên, đêm ấy làm nổi sóng lên rất dữ, vì thế đắp lại bị sạt một đoạn lớn. Quận công tức mình nói rằng:

- à đã thế, tao quyết trị đến nơi cho mày biết tay.

Nói rồi, ông sai mấy thủy thủ giỏi đi điều tra khúc sông đó. Họ về cho ông biết ở gần đoạn đắp vỡ có một cái vực sâu là sào huyết thủ hạ của thủy thần. Quận công lập tức ra sức cho các làng nạp tre, gỗ để đóng cừ xung quanh vực. Đoạn dựng mấy lò vôi, sai quân và dân đi lấy đá trắng về nung, mẻ này tiếp mẻ khác. Quận công còn trưng dụng tất cả các thuyền bè đi chở đá tảng, gạch ngói cối đá thủng v.v.. đưa về chất bên này vực cao như một hòn đồi. Bên kia vực đá vôi nung cũng đổ cao như một hòn đồi. Rồi đó Quận công sai một bên ném đá vôi, một bên ném gạch đã vụn. Nước sôi lên sùng sục. Bọn thủ hạ thủy thần đội lốt thủy tộc không kịp chụm trốn, chết nổi lênh bênh trên mặt nước vô số. Đoạn ông mới quay sang hàn đắp. Quả nhiên nhờ có việc lấp vực nên đắp hàn xong ngay.

Thủy thần thù Điền Quận công vô hạn. Hắn quyết chí ám hại ông. Hơn một tháng sau hắn làm cho Quận công ốm nặng. Trên giường bệnh, người Quận công cứ nóng như lửa. Nhà vua phái các danh sư tới nhà, thuốc men điều trị nhưng bệnh ngày càng trầm trọng. Sau đó thì chết. Quận công có một người chị là Ngô Thuận Phi lấy vua. Một hôm Quận công ứng đồng ở làng mình nói:

- Ta mắc kế độc của thủy thần mà chết. Ta quyết báo thù chứ không chịu thua. Hãy báo giúp với chị ta sắm sửa voi ngựa khí giới để ta trả thù.

Nghe tin báo, Ngô Thuận Phi làm theo lời em và khẩn:

Dầu được hay chưa, em cũng tin cho chị biết!

Từ khi được voi ngựa, thuyền bè, khí giới, quận công giao chiến với thủy thần nhiều trận kịch liệt. Người ta thấy trước đền thủy thần sóng gió âm ầm, nước bắn tứ tung bọt nổi trắng xóa cả một vùng mặt sông. Các loài tôm cá tập hợp rất đông, thỉnh thoảng chạy giạt từ nhánh sông này sang nhánh sông kia. Sau cùng lại thấy sóng gió im lặng, các loài thủy tộc chết nổi lên nhiều lắm, những con còn lại cũng bỏ trốn khắp nơi. Khúc đê sạt ở làng Thọ Triền sau đó không vỡ thêm nữa.

ít lâu sau đó, Quận công báo mộng cho chị mình biết mình mấy lần đánh với thủy thần, thắng thì có thắng, nhưng thế lực của hắn vẫn còn mạnh lắm. Vậy nhờ chị hãy lập cho một ngôi đền để ở, hằng tạm đình chiến một thời gian.

Từ đó ngôi đền thủy thần cũng không thiêng như trước.

ANH CHÀNG HỌ ĐÀO

Ngày xưa ở huyện Đông Sơn có một anh học trò họ Đào. Anh đẹp trai, học giỏi, chỉ phải một tội nhà rất nghèo. Thường ngày anh cắp sách sang làng bên cạnh học với một ông đồ. Nhưng cũng có những lúc anh phải đi làm thuê, làm mướn để kiếm tiền gạo nuôi thân. Cuộc sống bữa no, bữa đói khát và vất vả. Trong năm năm, mặc cho kẻ cười người chê, anh vẫn vừa làm vừa học, không chịu bỏ dở. ở chỗ làng anh đến học, có một cô gái con nhà khá giả yêu anh và cũng được anh yêu lại. Hai bên có tình ý với nhau như vậy đã được vài năm.

ít lâu sau anh chàng họ Đào mượn mối đến dạm hỏi cô gái. Nhưng cha mẹ cô gái chê anh nhà nghèo, không gả. Họ bảo thẳng người mối:

- Nhà anh ấy có một thân một mình kiếm ăn còn chật vật. Con gái tôi về đây càng làm cho anh thêm bần.

Khi người mối cho biết tài học của chàng có thể mai sau thay đổi số phận, thì họ trả lời:

- Nếu thế, thì hãy đợi lúc ngựa xe vòng lọng trở về hãy hay.

Thấy vậy, anh chàng họ Đào vừa giận vừa thẹn. Anh nghĩ bụng phải bỏ nhà ra đi, quyết trí lập được công danh mới trở về để cho chưa mẹ nàng không dám giở giọng khinh bạc với mình nữa. Nghĩ vậy, anh bỏ nhà đến kinh đô. ở đây, anh vẫn làm thuê, vừa học. Nhờ sáng dạ, anh học rất tấn tới. Sau năm năm, anh đi thi đỗ luôn cử nhân.

Hôm vinh quy trở về nhà, lòng anh mừng khắp khối. Bụng bảo dạ "Nhất định bố mẹ cô ta sẽ vui lòng gả con cho mình và hối hận về những câu nói khinh người trước đây". Nhưng không ngờ, khi anh đến chào thầy học cũ, người ta cho biết là cô gái, sau khi anh bỏ làng ra đi, đã bị chưa mẹ ép gả cho một người làng, mặc dầu cô không ưng thuận và có bụng chờ anh. Nghe nói, chàng họ Đào rất buồn. Anh bỏ dự định đến nhà cha mẹ người yêu; cũng chẳng muốn đến nhà người yêu vì sự gặp mặt lúc này chỉ càng làm anh thêm đau khổ và có thể làm cho chồng nàng ngờ vực. Nhưng lúc trở về, trên đường đi giữa cánh đồng, anh bỗng gặp nàng mang cơm ra đồng cho chồng. Hai người dừng lại hàn huyên; họ bày tỏ nỗi đau khổ éo le của duyên phận. Khi chàng họ Đào từ giã, cô gái gạt nước mắt nhìn theo. Nàng đâu có ngờ rằng từ đàng xưa, người chồng của mình đã nhìn thấy cảnh chuyện trò vừa rồi, và cơn ghen của hắn bốc lên bùng bùng. Khi nàng đi đến nơi, hắn ta lấy cớ đưa cơm chậm chạp, liền xông lại gây sự. Vợ nói lại mấy câu thì con người vũ phu đó nổi xung lên, không đợi tìm hiểu phải trái trong tay cầm cái cuốc khoai, hắn thuận đưa ném vào người vợ. Không ngờ phạm nhầm chỗ hiểm, người vợ gục xuống bất tỉnh nhân sự. Hắn lo sợ, lén lút vực vợ về nhà, nói dối là ngộ cảm, rồi sau đó cử hành chôn cất không một ai ngờ vực.

Nghe tin người yêu chết đột ngột, anh chàng họ Đào không ngăn được kinh ngạc và thương cảm. Anh bèn làm một cỗ cúng, rồi vì không thuận tiện đến nhà, chờ lúc đêm khuya, anh đem cũng ở mộ người yêu. Nhưng điều không ngờ là: trong lúc anh đang sụp sùi khẩn khứa, thì nghe trong mộ có tiếng động phát ra. Thấy sự lạ, anh vội trở về gọi người nhà đem cuộc thuổng đến đào lên. Khi nạy nắp áo quan thì mới biết là người chết sống trở lại. Số là cô nàng bị chồng ném cuộc ngất lịm đi nhưng chưa chết thật, còn người chồng thì sợ mang tội giết người nên vội khám nghiệm rồi chôn cất sơ sài cho xong. Sau đó bị chôn, người chết dần dần hồi tỉnh và co cẳng đạp vào áo quan và cầu cứu đúng vào lúc người yêu đang cúng mộ.

Anh chàng họ Đào trong lòng mừng rỡ, bèn cùng với người nhà đắp mộ lại như cũ rồi vục nàng về nhà hết sức chữa chạy. Khi đã trở lại bình thường cô gái kể hết tất cả sự tình cho anh nghe. Anh dặn người nhà giữ kín việc này, mà sau đó bí mật đưa người yêu đến chỗ làm quan. Hai người trở thành vợ chồng không cheo cười.

Lại nói chuyện anh chồng cũ cũng như mọi người trong làng vẫn không ngờ rằng người chết đã được cứu sống lại. Cho nên hăn vẫn cúng cúng đơm đơm theo đúng tục lệ.

Ba năm sau, một hôm hăn có dịp đi thấy hội chùa ở một trấn đằng ngoài. Trên đường đến chùa, hăn bỗng thoáng gặp một bà quan đi cáng trông nét mặt hao hao giống vợ mình. Hăn lấy làm lạ, vội đuổi theo để mong được nhìn kỹ tận mắt. Đứng đón nắp sau cổng chùa, hăn thấy bà quan ấy từ mặt mũi, tầm vóc cho đến dáng đi, giọng nói quả đúng là vợ cũ mình, không nghi ngờ gì nữa. Rồi hỏi thăm mấy người lính hầu, hăn biết thêm rằng chồng của nàng không phải ai xưa lạ mà chính là người học trò thi đậu cử nhân ở làng bên cạnh, đưa đúng trò chuyện với vợ mình trước khi hăn ném cuộc vào nàng. Nhưng tại sao hăn đã chôn nàng hai năm rồi mà bây giờ nàng lại sống đường hoàng như thế kia? Trong người hăn nghi nghi hoặc hoặc, đoán chắc có sự lừa gạt chi đây. Cho nên trở về làng, hăn đã bày ra chuyện bói toán, cái táng để đào mộ lên xem cho rõ sự thật. Và khi thấy áo quan rỗng, hăn vội phát đơn kiện anh chàng họ Đào đưa quyến rũ vợ mình.

Nhưng sau khi nắm được mọi uẩn khúc, quan xử cho hấn không những mất vợ mà con bị án khổ sai chung thân về tội đưa phũ phàng đánh chết vợ và lén lút đem chôn, có đầy đủ tang chứng do tội nhân tự khai ra. Còn vợ hấn được phép lấy anh chàng họ Đào, người đã có công giành lại nàng khỏi tay tử thần.

ANH CHÀNG NGHÈO KHÔ

Ngày xưa có hai mẹ con anh chàng nghèo rớt mồng tơi. Anh chàng lang thang đi kiếm việc làm nhưng chả có ai cho thuê cả. Mãi sau, có một chủ thuyền buôn thấy anh khoẻ mạnh, lại biết bơi lội mới thuê làm thuỷ thủ. Hấn hứa cho anh cơm một ngày ba bữa và một năm bốn mươi quan tiền trả trước. Anh chàng tưởng không có mừng nào hơn thế nữa, vội cầm ba mươi quan về cho mẹ tiêu, còn mời quan thì mang theo định để dành may mặc.

Thuyền cất hàng, vọt biển luôn năm ngày đến một thị trấn lớn. Trên bến người mua kẻ bán chen chúc như hội. Bọn thuỷ thủ bảo chàng:

- ở đây buôn thứ gì cũng được. Cứ mua một ít đưa về quê nhà bán là tự khắc có lãi.

Anh chàng xưa nay không quen buôn nên cầm mời quan tiền trong tay, chưa biết nên mua thứ hàng gì. Bỗng chốc, anh thấy có một người mang ra bến một con chó trời toan vứt xuống sông. Lấy làm thương, anh vội ngăn lại và hỏi duyên cớ. Người ấy cho biết chó này là của chủ mình. Hôm nay chủ đi chợ mua thịt dọn tiệc, không rõ cất đặt thế nào để chó ăn vụng mất cả. Chủ tức giận trời chó đánh một trận thừa sống thiếu chết rồi sai đi buông sông. Nghe kể thế, anh chàng xin mua lại con chó. Người kia cười mà rằng:

- Nó chỉ chuyên môn ăn vụng, anh mua về làm gì?

Chàng đáp:

- Thây kệ, cứ bán nó cho tôi đi!

Cuối cùng anh chàng xia ra ba quan mua lại con chó cưỡi trời cho nó; đoạn xích lại bên chỗ mình làm việc.

Sau đó một chốc, anh lại trông thấy có một người đàn bà mang một con mèo toan vớt xuống sông. Anh chàng vội ngăn lại và hỏi duyên cớ. Khi biết tội trạng của mèo cũng chỉ là ăn vụng, anh nài để con vật lại cho mình. Thấy người đàn bà khuyên không nên mua thứ mèo xấu nét, anh không nghe và nói:

- Thây kệ! Chị cứ bán cho tôi đi!

Thế là cuối cùng mèo cũng thoát chết. Và người chủ mới của nó sau khi xia ra ba quan để mua, đem buộc lại gần bên con chó. Ngồi một mình trên thuyền, thấy buồn, anh chàng bèn bỏ thuyền lên bộ đi dạo bờ sông. Bỗng chốc anh thấy có ba đứa trẻ chặn trâu bắt được một con rắn nước, toan dùng roi xử tội. Anh chàng vội chạy lại ngăn cản:

- Các em đừng đánh nó, nó là rắn nước, có làm hại ai đâu?

- "Mặc kệ chúng tôi", bọn trẻ đáp "Chúng tôi bắt được nó, chúng tôi đánh, ông cản làm gì?"

Thấy bọn chúng khăng khăng cố tình giết rắn, anh chàng lại dùng tiền để cứu con vật vô tội. Chúng đòi năm quan. Mãi sau anh mới bớt được một. Thế là tất cả số tiền mang theo lần lượt vội đến hết. Mua được con rắn, anh vội thả xuống sông cho nó trở về xứ sở. Bọn thủy thủ khi nghe anh kể lại những việc mua bán của mình, thì đều cười ngất, cho là một người khờ dại ít có. Anh chỉ ngồi lặng yên, không nói gì cả.

Khi thuyền bắt đầu trở về vào khoảng nửa đêm, anh đang chèo bỗng thấy con rắn nước từ dưới sông bơi lên trao cho mình một viên ngọc mà nói:

- Chưa tôi là Long Vương cảm ơn anh cứu mạng tôi, cho tôi đem biếu anh viên ngọc "băng xuyên" để mời anh xuống chơi. Mang ngọc vào mình, anh có thể đi được dưới nước cũng như đi trên bộ.

Anh chàng nghe nói vội vàng chèo đi theo con rắn nước xuống thủy phủ. Quả nhiên anh được Long Vương tiếp đãi rất hậu, tổng

tiền ngọc vàng châu báu rất nhiều. Sau đó, anh được người của Long Vương đưa về đến tận nhà.

Chủ thuyền mất hút anh, tưởng anh đã rơi xuống nước, bèn đổ thuyền lại trình xưa sở tại. Nhưng khi mọi người về đến quê hương thì họ rất lấy làm ngạc nhiên vì anh thủy thủ trẻ đưa về đến nhà ba ngày trước rồi.

Từ đó anh trở nên giàu có. Nhưng anh vẫn sống một cuộc đời bình thường với mẹ già. Con chó, con mèo được anh cứu vẫn theo anh không rời. Về sau, anh lấy vợ. Vợ anh là một cô gái rất đẹp. Nàng rất thích đeo nữ trang, thấy viên ngọc "băng xuyên" chiếu sáng một góc tủ, nàng thích lắm, nên một hôm lấy trộm mang đến cho một người thợ kim hoàn, bảo đánh cho mình một chiếc nhẫn. Không ngờ, người thợ kim hoàn biết là ngọc quý ít có trong thế gian, bèn đi kiếm một viên khác tợ tự như thế đánh trao mà cướp lấy bảo vật.

Khi biết rõ chuyện mất cắp thì anh chàng thủy thủ trở nên buồn bã. Hàng ngày anh ra bờ sông, mong tìm lại con rắn nước nhưng chưa làm sao gặp được. Chó và mèo thấy chủ không vui, một hôm nói với chủ xin đi tìm viên ngọc.

Đường đi đến nhà người thợ kim hoàn phải qua một con sông rộng. Không có cách gì để vọt cả, hai con vật cứ loanh quanh ở trên bờ. Về sau chúng nó tìm được vào nhà một con rái cá nghe và nhờ nó đưa giúp qua sông. Rái cá vui lòng gọi cho các bạn bè của nó đứng sát vào nhau, kết thành một cái bè cho chó và mèo ngồi lên lưng, chở qua sông yên lành.

Khi đến nhà người thợ kim hoàn, mèo bảo chó:

- Để tao trèo lên nóc nhà kêu lên mấy tiếng cho những con chó trong xóm xúm lại sửa. Thế là mày cứ đường hoàng theo cổng mà vào, không ai biết.

Quả nhiên, bấy chó của nhà người thợ kim hoàn nghe mấy tiếng mèo kêu vội xông ra đuổi. Mèo dẫn chúng đi thật xa nên cho ta lên vào nấp dưới cái hầm, vô sự.

Khi hai con vật gặp nhau lại, chúng tìm tòi khắp trong nhà. Tất cả của cải của lão kim hoàn đều bỏ trong cái rương xe, luôn luôn

khoá kín, không dễ gì lọt vào được. Mèo bèn cố sức tìm, chụp bắt được, chụp bắt được một con chuột. Chuột van lạy xin tha mạng. Mèo bảo nó dẫn mình đến gặp chuột chúa đàn. Mèo nói rõ việc mình đến đây và nhờ hắt giúp mình lấy cho được viên ngọc, đổi lại mèo hứa sẽ không chạm đến gia tộc nhà hắt. Chuột chúa đàn vâng dạ rồi rít.

- Để tôi bảo lũ con cháu, tôi tớ trong nhà khoét chiếc rương của nó ra, tìm cho các ông.

Nhưng đến khi lọt vào được vào rương, lũ chuột tìm mãi vẫn không thấy ngọc. Chuột chúa đàn ra báo cho mèo biết, và nói:

- Trong rương này có một cái hộp bằng bạc. Có lẽ nó giấu trong đó; cái hộp đó thì khó lòng mà găm được.

- Vậy làm thế nào bây giờ? - mèo hỏi.

- Chỉ có cách là chúng tôi sẽ nhờ xóm giềng hợp sức cùng chúng tôi khoét rộng lỗ thủng làm sao đưa lọt cái hộp ấy ra đây cho các ông tìm.

- Thế thì làm gấp đi.

Chỉ trong một đêm, cả xóm nhà chuột đưa lấy được cái hộp đưa cho mèo. Hai con vật tìm cách phá hộp ra, quả thấy viên ngọc của chủ. Chúng vô cùng mừng rỡ.

Sau khi ra khỏi nhà người thợ kim hoàn, chó tranh mèo mang ngọc. Nhưng đến lúc sắp sửa sang sông, vì mắng nhau với một con chó khác, nên chó đã để cho ngọc văng xuống nước. Một con cá trông thấy ngọc vội bơi tới đớp và nuốt ngay.

Thấy chó để mất ngọc, mèo giận quá, mắng cho một trận thậm tệ. Chó biết lỗi, lặng thinh, cuối cùng mếu máo:

- Biết làm sao bây giờ?

Suy nghĩ một lát, mèo tìm được một kế bảo chó:

- Chúng ta sẽ tìm đến nhà thuyền chài ở vùng này xin ở với họ. Thế rồi chờ khi họ câu được con cá đã nuốt viên ngọc thì sẽ kiếm cách cướp lấy đem về.

Chó khen mưu kế hay, bèn cùng mèo tìm đến một gia đình ông chài đang đỗ thuyền lại ở bờ sông phơi lưới. Hai con vật tỏ ra rất khôn ngoan, hiền lành nên được cả nhà đối đãi tử tế.

Mấy hôm sau, ông chài đánh mẻ lưới được một con cá chày rất lớn, mổ ruột ra, thấy có viên ngọc. Chó và mèo khắp khởi mừng thầm. Trong khi cả nhà đang trao ngọc cho nhau để xem của lạ, thì mèo tiến lại cọ vào người chủ. Nhân khi chủ sơ ý, nó nhảy lên ngoạm

lấy viên ngọc và lập tức cong đuôi nhảy lên bờ chạy mất. Thấy thế, chó cũng ba chân bốn cẳng chạy theo trước con mắt ngơ ngác của mấy bố con nhà ông chài.

Lần này mèo tranh chó mang ngọc. Mèo lên mặt không, bảo chó:

- Lần trước ngậm bị rơi mất, lần này có cách rất hay là đội lên đầu. Sắp đến nhà rồi, chả sợ gì nữa.

Nó nói thế nào thì làm như thế.

Nào ngờ mới đi được một quãng đường, bấy giờ có một con quạ đang bay trên đầu mèo, thỉnh linh sà xuống đớp lấy rồi bay lên đậu trên cành cao. Thấy ngọc lại mất, đến lượt chó mắng mèo rất dữ, rồi nói:

Ngọc rơi xuống nước còn có thể lấy được, chứ bay lên trời thì đừng có hòng.

Mèo buồn rầu, nhưng ngẫm nghĩ một lát, nó lại bảo chó:

- Đúng rồi. Tao đã nghĩ ra được một kế.

Chó hỏi:

- Kế gì?

Đáp:

- Giả chết bắt quạ.

Nói xong mèo chạy xuống bờ sông uống một bụng nước đầy căng. Đoạn trở về xua chó trốn đi một chỗ, còn mình thì tới gốc cây phơi bụng trắng hếu giả vờ chết. Quạ đang ngậm ngọc, đậu trên cây cao nhìn xuống thoáng thấy có bóng con vật chết, vội vàng bay xuống toan rỉa thịt. Nhưng khi quạ vừa xáp lại thì mèo đã nhảy xổ lên vỗ lấy Quạ. Quạ van lạy xin trả lại viên ngọc cho mèo để được tha mạng. Mèo chỉ đợi có thế, ngoạm lấy viên ngọc ra đi.

Lần này, cả hai con đưa ngọc về đến nhà vẹn toàn. Anh chàng thủy thủ lấy lại được món tặng vật của Long Vương, hết sức vui mừng càng thêm quý mến hai con vật có tình có nghĩa.

ANH KHỜ ĐƯỢC KIỆN

Có một anh chàng nợ quá đỗi thật thà nên mọi người gọi anh là thằng Ngốc. Chàng Ngốc khoẻ mạnh, yêu đời và lao động giỏi. Anh chàng nghèo khổ, không cửa không nhà phải đi ở mướn cho một tên trọc phú. Anh làm lụng quần quật suốt ngày này sang ngày khác, năm này sang năm khác. Thấy anh khoẻ mạnh dễ sai bảo nên sau năm năm nghe anh ta đòi tiền công, hăn dồ dành anh thêm cho hăn năm năm nữa. Lại năm năm nữa trôi qua. Thấy anh đòi tiền công để về, lão trọc phú lại dồ:

- Mày ở với tao đã lâu thành ra thân tình trong nhà nên tao không nỡ chia tay ngay với mày. Thôi mày ở với tao thêm năm năm nữa rồi tao đưa tiền công cả mười năm ba nén vàng. Lúc đó thì mày tha hồ giàu có.

Nghe bùi tai, chàng Ngốc lại dồn hết sức lực làm việc quần quật cho lão trọc phú thêm năm năm nữa. Lần này hết hạn anh một mực đòi thôi việc. Dồ mãi cũng không được, lão trọc phú bèn mang vàng ra trả. Chàng Ngốc cầm vàng hí hửng đi mà đâu biết được lão trọc phú đưa cho toàn vàng giả. Có tiền trong tay chàng Ngốc định đi ngao du thiên hạ cho thoả lòng mong ước được biết đó biết đây sau bao nhiêu năm lao động nhọc nhằn. Đi được một hồi anh ghé vào nhà một người thợ bạc. Người thợ bạc hỏi cho biết anh là ai và đi đâu, thì chàng Ngốc kể hết chuyện mình ra sao, được trả công như thế nào. Nhìn mấy nén vàng anh ta khoe người thợ bạc thấy anh chường này ngốc nghếch nên định bụng lừa, hăn bảo:

- ở chốn thành đô chỉ có nhà quyền uy mới xurai được, chợ dân thường thì rất khó lắm, tốt hơn hết anh nên đổi ra bạc nó dễ tiêu lắm. Sắn đây tôi có mấy nén bạc anh thích thì tôi đổi hộ cho, cứ một vàng ăn hai bạc.

Nghe có lý chàng Ngốc khẩn khoản xin đổi hộ. Không ngờ lão thợ bạc lại đưa sáu thỏi chì giả bạc. Chàng Ngốc cầm lấy cầm lấy cảm ơn rối rít và lại vui vẻ lên đường.

Đến một nơi khác trên đường tới kinh đô anh chàng gặp một thợ giầy. Mãi nói chuyện vui miệng với người đó anh kể là mình có sáu thỏi bạc. Hăn biết là bạc giả song đang cần chì nên gạ đổi lấy một nghìn tờ giấy, hăn chỉ vào thứ giấy lụa giả của mình và bảo:

- Đây là thứ "lụa đình kiến" quý lắm, anh nên đem tới kinh đô bán, cứ mỗi vuông lấy một quan tiền thì tha hồ mà tiêu.

Nghe bùi tai chàng Ngốc đồng ý ngay. Khi ngang qua trường học thấy một người học trò đang chơi chong chóng thấy giấy xanh mà cả đời anh chưa thấy bao giờ nên thích lắm bèn tới xem và hỏi:

- Cái gì thế này?

Cậu học trò láu lỉnh nói đùa:

- Đây là cái "thiên địa vận" dùng nó có thể biết được việc trời đất, mọi việc thế gian đều tỏ tường, nó quý lắm vì điều gì cũng đoán được trước.

Chàng Ngốc nghe vậy bèn gạ đổi lấy một nghìn vuông lụa đình kiến của mình. Cậu học trò tất nhiên là đồng ý luôn.

Với "thiên địa vận" trong tay, chàng Ngốc nghĩ đã đến lúc được mọi người sẽ kính phục hết nhẽ. Qua một cánh đồng rộng chàng Ngốc thấy đám trẻ chăn trâu đang chơi một con niềng niềng lớn có đôi cánh xanh đỏ rất đẹp. Tò mò anh lại xem. Bọn chúng không muốn cho anh xem nên chúng nói dóc anh hốt hoảng.

- Anh tránh ra đi, đây là "ngọc lưu ly" quý hiếm lắm. Đeo nó vào người thì hè mát, đông ấm, đến đức vua cũng chưa chắc đã có.

Chàng Ngốc nghe vậy nghĩ là không ngờ lên đời có của quý đến thế, quý tới mức đến đức vua cũng chưa có. Anh chàng bèn đem "thiên địa vận" của mình ra gạ đổi, lũ chăn trâu thấy chong chóng đẹp nên bằng lòng đổi. Chúng bỏ con niềng niềng vào túi còn thất miệng lại dặn chàng Ngốc:

- Lúc nào về đến nhà thì mở xem. Không thì ngọc bay mất đấy.

Được viên ngọc quý rồi chàng Ngốc định bụng vào triều dâng vua để ngắm cảnh Vương triều. Nhưng tới cửa ngo môn thì chàng ta bị lính gác chặn lại. Chàng Ngốc than vãn:

- Tôi đi làm thuê, làm mướn những mười lăm năm trời vất vả mới được ba nén vàng, rồi đổi lấy sáu thỏi bạc, đến một ngàn vuông "lụa đình kiến", đến cái "thiên địa vận" cuối cùng viên ngọc quý đó, vậy cơ sao không cho tôi vào.

Lúc đó có một gian thần đi ngang qua nghe chàng Ngốc nói có hột ngọc lưu ly hấn liền nổi lòng tham liền nhận lời dẫn chàng Ngốc vào bái kiến, hấn bảo anh cứ tạm thời chờ ở cửa. Cầm được cái túi,

tên quan thấy có gì đó tròn tròn ở trong thì khắp khởi mừng thầm. Hắn bước qua ngưỡng cửa hoàng cung bèn giở ra xem thực hư như thế nào để tìm cách chiếm đoạt. Ai dè mở túi ra nó bay vụt mất.

Chàng Ngọc thấy vậy túm lấy tên quan bắt đền. Anh giơ tay đánh trống ở hoàng cung vang lên. Bọn lính kéo anh ra cửa đánh. Chàng khóc âm ỉ. Thấy động vua sai người ra dẫn chàng Ngọc vào hỏi sự tình. Ngọc tâu:

- Muôn tâu bệ hạ, tôi đi ở mồi lăm năm được ba nén vàng, rồi sáu nén bạc, rồi một ngàn vuông "lụa đình kiến" rồi cái "thiên địa vận" mới được hòn "ngọc lưu ly" để đem vào dâng bệ hạ, thế mà cái ông quan kia mở túi làm viên ngọc bay mất. Xin ngài rủ lòng thương xử cho con với. Tên gian thần thì ra sức chối cãi, xong vua vẫn phán:

- Tên dân này đem hòn ngọc lạ dâng ta. Đó là ý tốt. Để mua viên ngọc đó hẳn tốn bao nhiêu công sức và tiền của, vậy kẻ làm mất viên ngọc không chỉ có tội với ta, mà còn phải bồi thường cho người có ngọc đủ số chi phí để có viên ngọc quý đó.

Đoạn vua quay sang nói với chàng Ngọc:

- Trẫm ban cho ngươi một chức quan nhỏ để thưởng công cho lòng trung hiếu với trẫm.

Chàng Ngọc sướng đến run người, chường nhận đủ số tiền bồi thường và vui vẻ đi nhậm chức quan mà nhà vua đã ban cho chàng.

BIÊN HỒ LAI LÁNG

Xưa, có hai vợ chồng một nhà nọ làm ăn chí thú. Họ sinh được ba người con, đều là con trai. Hai vợ chồng nuôi con rất chăm chút. Từ lâu, tay họ làm ra rất nhiều tiền của, ruộng vườn, nhưng có miếng gì cũng nhịn ăn để dành, những mong gây dựng cho mỗi con một cơ nghiệp riêng. Cho đến ngày cưới vợ cho đứa con thứ ba xong, chồng bảo vợ.

Chúng ta nhờ trời" con có của nên." Nay chúng ta đã đến thời kỳ răng long đầu bạc mà con thì đã khôn lớn cả. Vậy cũng nên chia

tài sản cho chúng nó làm ăn, đứa nào lo phận nấy, để khỏi tranh giành sau này. Có vậy mới yên tâm an hưởng tuổi già được!

Thấy vợ đồng ý, ông già bèn cho mời họ hàng làng nước lại lập chúc th. Ông chỉ để lại cho mình và vợ một phần nhỏ tài sản để dưỡng lão, còn bao nhiêu của chim của nổi đều chia hết cho các con.

Tuy đã ngoài sáu mươi tuổi, nhưng ông già vẫn khoẻ mạnh và chưa chịu để tắt chí kinh doanh. Vì thế, sau khi phân chia tài sản của các con xong, hai vợ chồng lại lao vào công việc làm ăn. Với phần của dưỡng lão, họ lại đưa ra buôn bán. Không ngờ thần tài còn vọng, lãi mẹ đẻ lãi con. Tiền bạc lại tuôn như nước chảy. Không đầy bảy tám năm sau, họ trở nên giàu có như trước. Trong khi đó ba đứa con của ông phần thì thiếu kinh nghiệm, phần thì siêng ăn nhác làm, nên cơ nghiệp mới nhen lên chưa được bao lâu đã trở nên sa sút.

Một hôm, cả ba đứa con đều tìm đến gặp bố mẹ rồi nói:

- Bây giờ bố mẹ ngày một yếu. Theo ý chúng con, bố mẹ chỉ nên nghỉ ngơi tĩnh dưỡng cho khoẻ, để phần tài sản lại cho anh em chúng con quản lý, chúng con xin phụng dưỡng bố mẹ đến mãn đời.

Ông già trả lời:

- Bố mẹ cũng muốn như vậy lắm. Nhưng ngặt vì xưa nay chưa mẹ nuôi con thì được, còn con nuôi chưa mẹ có phải dễ đâu!

- "Bố mẹ đừng lo gì cả", bọn con nói tiếp. "Người ta không có của chưa mẹ để lại cũng nuôi được chưa mẹ thay, huống hồ là phần tài sản của bố mẹ như thế thì lo gì mà chẳng nuôi được!"

Ông già nghĩ ngợi hồi lâu rồi hẹn ba tháng nữa sẽ trả lời.

Xung quanh nhà ông già là một vườn cây ăn quả. ở đây có rất nhiều tổ chim. Một hôm ông bảo bọn trẻ con lúi xóm trèo lên cây muỗm tìm cho mình một tổ chim. Đứa trẻ trèo một chốc bắt xuống cho ông một tổ trong có bốn con: một cặp vợ chồng chào mào và hai con chim con. Ông già thả bố mẹ nó ra rồi làm một cái lồng rất đẹp, bỏ hai con chim non vào đó. Đoạn cho treo lồng lên cây. Và ông thấy hàng ngày chim chưa và chim mẹ riu rít mang mồi về bám vào lồng, thò cổ vào mà đút cho chim con. Ông già ngẫm nghĩ: "Loài chim rất yêu con, dù con có bị bắt cũng không chịu bỏ". Khi hai con chim con đã khôn, ông già lại sai bọn trẻ tìm cách bắt cho được hai con chim chưa và mẹ lại. Bắt được rồi, ông bỏ chúng vào lồng mà thả hai con

chim con kia ra. Nhưng một khi được giải phóng hai con chim con bay một mạch mất hút, không hề trở lại. Việc đó làm cho ông suy nghĩ nhiều:

- Đồ bội bạc! Chẳng có đứa con nào nhớ tới bố mẹ nó cả, chưa nói tới chuyện đút mồi nữa.

Và sau đó ông già kết luận:

- Con người ta cũng vậy thôi. Chỉ có trả nợ xuống mà không trả nợ lên!

Ba tháng trôi qua, ba đứa con của ông già lại đến giục bố mẹ trả lời. Ông già kể cho họ nghe chuyện chim chào mào vừa qua, nói lên những nhận xét của mình rồi tiếp:

- Bố mẹ chẳng muốn giữ chúng làm gì đâu! Khi hai tay buông xuôi rồi, có mang được tí gì xuống âm phủ đâu mà giữ. Nhưng bố mẹ nghĩ rằng những đứa con thường chăm chút cho con mình hơn là chăm chút cho bố mẹ. Vả chẳng, khi đang có ăn thì còn có tình nghĩa, khi đã túng thiếu rồi thì nào biết bố mẹ là gì nữa. Vì vậy, bố mẹ ở riêng ra như thế này cho đến lúc tắt hơi, làm được gì, ăn nấy, không phải làm phiền đến các con.

Nghe nói thế ba đứa con hết lời thề thốt. Đứa con thứ nhất thề rằng dù các em có bỏ bố mẹ chẳng nữa thì nó cũng chăm lo cho bố mẹ đầy đủ. Đứa con thứ hai thề rằng nó sẽ không để cho bố mẹ phiền hà lấy một câu. Đứa con thứ ba thề rằng dù nó có nghèo khổ đến đâu, thì cũng ăn xin về nuôi bố mẹ. Bà vợ ông cũng bảo:

- Các con thề thốt thế, ông nên nghĩ lại. Chim khác, người khác ông ạ!

Cuối cùng thấy vợ con nói đi nói lại mãi, ông già dần dần xiêu lòng, bèn lại mời họ hàng một lần nữa chia phát gia sản còn lại cho ba đứa con mà không dành lại cho mình một tý gì.

Trong những năm đầu, ba anh em phụng dưỡng bố mẹ tử tế. Miếng ngon vật lạ hề nghe đâu có bán là cố tìm mua cho bố mẹ ăn. Nhưng từ năm thứ ba trở đi, việc hầu hạ đã có phần chênh mảng. Thêm vào đó, công việc làm ăn của họ lại không khấm khá gì. Cả ba đứa con ông cụ đều là những tay "phá gia chi tử" không kém cạnh gì nhau, nên số tài sản của bố mẹ chia cho không mấy chốc đội nón đi mất cả. Sự khó khăn ngày một in sâu trên nét mặt họ. Và sự chăm

sóc bố mẹ lại càng chênh mảng. Hơn nữa, ba anh em họ, nhất là ba chị em dâu thường ganh tị nhau từng đồng tiền bát gạo. Trước kia cả ba hàng năm góp tiền lại cho một người để nuôi bố mẹ. Dần dần sự đóng góp không còn đầy đủ nh trước. Thấy kẻ này thiếu vài quan, người nọ cũng nhất định giữ lại chùng ấy không chịu đưa. Về sau, họ bàn nhau mỗi người nuôi bố mẹ một năm. Nhưng người anh cả lại sợ rằng lỡ ra bố mẹ chết sớm thì người chưa nuôi có lợi mà người đã nuôi sẽ chịu thiệt thòi, nên rút xuống còn nửa năm, rồi rút xuống ba tháng. Cuối cùng họ đồng ý mỗi người nuôi một tháng, nhưng không theo thứ tự nào cả mà bằng cách rút thăm. Càng già gân cốt càng suy, đi lại không được, do đó càng đòi hỏi phải chăm sóc nhiều. Thế mà trái lại, mỗi ngày sự nuôi nấng chưa mẹ mỗi tẻ, thậm chí con chỉ mong mau đến thời hạn để tống chưa mẹ đi.

Cứ như vậy chưa đầy ba năm, bố mẹ vì không chịu được đói rét, lần lượt qua đời. Do truyện này mà có câu:

Cha mẹ nuôi con bằng trời bằng bể
Con nuôi chưa mẹ con kể từng ngày
hay là:
Cha mẹ nuôi con bể hồ lai láng

BÍNH VÀ ĐÌNH

Có hai anh em nhà họ Nguyễn; anh tên là Bính đã có vợ, còn em tên là Đình thì còn bé, chưa vợ con gì. Từ ngày bố mẹ mất, Đình sống chung với anh chị một nhà. Nhưng tính vợ chồng Bính tham lam, thường coi em như kẻ ăn người ở. Bao nhiêu ruộng tốt, nhà gạch và đồ đạc quý giá của bố mẹ để lại, Bính giành lấy tất cả. Đã thế, đối với em, vợ chồng Bính thường tiếng chì tiếng bác suốt ngày. Đình lớn lên, thấy khó chiều ăn ở, bèn xin ra ở riêng. Vợ chồng Bính chia cho Đình một gian nhà tranh, mấy đám ruộng xấu, một ít đồ đạc lặt vặt không đáng kể và nói:

- Cửa bố mẹ ngày xưa để lại chẳng có gì. Tư cơ của anh chị hiện nay là do anh chị làm ra. Anh chị chia cho em như vậy là là hậu với em lắm đó.

Đinh làm việc quần quật mà chẳng khá hơn chút nào. Năm hơn hai mươi tuổi, anh vẫn chưa lấy được vợ. Vì nợ nần nên lần lượt những đám ruộng anh được chia đều lọt về tay người khác. Đinh hàng ngày phải đi làm thuê lên rừng kiếm củ nuôi thân. Mặc dầu người anh ruột chẳng ngó ngang gì đến, Đinh vẫn không chút phàn nàn.

Một ngày như thường lệ, Đinh đi làm thuê cho một phú ông. Lúc về đến nhà thì trời bỗng tối mịt. Sắp bước vào ngõ, anh bỗng va phải một người nằm co bên vệ đường. Đinh cúi xuống đỡ dậy, nhưng người ấy mấy lần gắng gượng mà vẫn không đứng nổi. Bèn kiểm đuốc soi, thì thấy đó là một ông lão gầy gò rách rưới, nằm mê man, lại phóng uế ra bên cạnh, mùi hôi thối xông lên nồng nặc. Đinh lấy làm thương hại, vội vục ông lão vào nhà lau rửa, rồi đặt lên giường xoa bóp. Được một lát hơi tỉnh, ông lão rên rĩ nói mình ở làng bên cạnh, ngày thường vẫn đi ăn mày, nhân đến đây bị cản không thể đi được, đành nằm vật xuống, rồi mê man không biết gì nữa. Đinh nghe nói thế, bèn đi kiếm lá nấu lên cho ông lão xông. Nhờ vậy mà ông dần khoẻ ra. Đinh lại thổi cơm mời ông dậy ăn. Ông lão không từ chối. Đinh ngạc nhiên, tuy ông yếu mà ăn rất khoẻ, anh phải bớt bát nhường khách. Ăn xong, ông lão lại đắp chiếu nằm ngủ. Tiếng ngáy, tiếng ho khạc của ông, làm râm suốt đêm. Độ ba bốn lần Đinh đang ngủ ngon giấc, bị ông lão thức dậy bảo đưa mình đi giải. Đinh vẫn không cho thế là phiền.

Sáng sớm hôm sau, Đinh lại dậy sớm thổi cơm, rồi đánh thức ông lão dậy ăn. Nhưng lần này ông lão không ăn nữa, cất tiếng đồng dặc bảo Đinh.

- Con thật là một người tốt bụng. Chả lẽ một người tốt bụng mà phải chịu nghèo khó mãi ? Từ tối hôm qua, con đã hết lòng giúp ta. Vậy ta cũng có ít nhiều gọi là giúp đỡ con. Con hãy mang ra đây cho ta một cái chậu và một cái gáo.

Vâng theo lời ông lão, Đinh mang chậu và gáo đến. Anh không ngờ ông lão sau khi hứng chậu vào sát mặt, tay cầm cán gáo bất thành linh đánh vào mũi mình một cái rất mạnh. Đinh ngơ ngác tưởng ông lão điên vội giằng lấy gáo. Nhưng ông khách, tuy già mà rất khỏe, xô Đinh ra rồi cứ đập mãi gáo vào mũi mình. Tự nhiên, máu ở trong mũi ông tuôn ra như xối, được một lát đã chảy đầy chậu. Đinh đang sửng sốt vì hành động kỳ lạ này, chợt nhìn kỹ vào chậu thì lạ thay máu đã đông lại thành một chậu vàng. Anh chưa biết nói thế nào thì thoáng một cái ông lão đã biến đi đâu mất.

Từ đấy, Đinh trở nên giàu có: anh tậu ruộng, tậu vườn, làm nhà, sắm mọi đồ vật quý giá, lại cưới được một cô vợ đẹp. Vợ chồng Bính nghe tin Đinh tự nhiên khâm khá hẳn lên thì rất đổi ngạc nhiên. Hai người tìm đến nhà em làm bộ vờ thăm hỏi. Trong câu chuyện, Bính cố dò la để hỏi cho ra cơ sở vì đâu mà một đứa trẻ như Đinh với mấy đám ruộng còi lại tự nhiên giàu bốc lên một cách đột ngột như vậy. Đinh không giấu giếm tí nào cả. Anh kể tỉ mỉ nào là ông tiên giả làm ông lão bị cảm thế nào, anh chăm sóc như thế nào và ông tiên đập mũi cho chảy máu thành vàng để trả ơn ra sao. Hai vợ chồng Bính nghe xong còn hỏi kỹ mặt mũi hình dáng ông tiên và tỏ vẻ ao ước được gặp ông để có cái may mắn như Đinh vừa kể.

ít lâu sau, một hôm Bính đi chơi về đến cổng làng, bỗng gặp một ông lão đầu râu tóc bạc, quần nâu áo vá đang chống gậy lần từng bước. Bính nhìn ngắm nét mặt ông lão thấy hao hao giống ông tiên mà em mình kể chuyện lần trước. Lập tức, hấn tiến đến khấn khoản mời ông về nhà mình chơi. Ông lão lấy làm ngần ngại, ngỏ lời từ chối, nói mình còn bận. Nhưng Bính đưa miệng mời tay kéo, cố nèo ông về cho được.

Đến nhà, hấn đưa ông ngồi lên sập, rồi giục vợ mua rượu làm gà, dọn cỗ linh đình mời ông xơi. Thấy ông lão một mực từ chối, hai vợ chồng lại càng mời, họ thay nhau hầu hạ ông lão rất kính cẩn, lại ép ông phải ăn uống thật no say và nói:

- Xin tiên ông cứ thật tình cho, chúng tôi chỉ trông chờ vào mũi của tiên ông mà thôi!

Ông lão tỏ ý không hiểu câu chuyện ra sao cả, mấy lần lắc đầu từ chối nói:

- Có lẽ anh chị nhầm lẫn, lão đây có phải là tiên ông đâu!

Đoạn cầm lấy gậy toan bước ra cửa. Nhưng hai vợ chồng nào có nghe, họ cố giữ lại, ép ông lão ăn xong, lại trải chiếu quạt màn mời ông lão ngủ. Khi ông lão vừa đặt lưng xuống thì hai vợ chồng đã sắp sẵn một cái chậu lớn đặt ở dưới sập.

Sáng hôm sau, ông lão ngủ dậy sớm, định cáo từ hai vợ chồng ra về. Nhưng ông làm sao thoát được. Hai vợ chồng Bính đã lôi cái chậu ở dưới sập ra hứng vào mặt ông lão, tay cầm một cái dùi đục đưa cho ông. Ông lão ngơ ngác không biết để làm gì, từ chối không cầm. Mấy lần Bính toan gõ vào mũi ông, ông lão sợ hãi run lập cập lấy tay che mũi. Bính nói:

- Thôi, xin tiên ông đừng thử nữa, tôi xin ngài đầy chậu này mà thôi.

Nói xong, hấn bảo vợ giữ nghiêng lấy ông lão, còn mình thì cầm dùi đục giương thẳng cánh tay đập vào sống mũi cụ già. Chỉ một giáng, máu mũi ông tuôn ra như xối. Bính khấp khởi nói với vợ:

- Quả y như lời chú nó thật. Chúng ta sắp sửa được đầy chậu vàng.

Thấy máu ngừng chảy, hấn lại bồi thêm cho ông mấy cái nữa, làm ông ngã lộn ra, nhìn lại thì ông bị gãy luôn một lúc mấy cái răng, máu tuôn lênh láng. Đau quá, nhưng ông lão cũng cố giãy giụa ráng sức kêu xóm làng.

Nghe tiếng kêu cứu, dân xóm đổ tới rất đông. Hỏi han hai vợ chồng Bính tại sao tự nhiên vô cớ đón ông về để đánh ông gãy răng như vậy, thì chúng không biết trả lời làm sao. Hỏi ông lão thì ông phều phào nói không ra hơi, chỉ cho biết mình làm nghề bán tương ở làng bên cạnh. Người ta vội mách cho con cái ông lão biết. Đưa con ông lão đi tìm suốt một đêm qua không thấy, đang lo lắng, bỗng nghe tin này lòng giận bùng bùng, vội ba chân bốn cẳng chạy đến nhà Bính. Khi thấy bố mình nằm giữa vũng máu thì hấn liền gô cổ vợ chồng Bính xuống nện cho một trận nện thân. Đoạn công bố và phát đơn kiện lên quan.

Thế là vợ chồng Bính không những mất số tiền khá lớn để chạy chữa cho ông gì, mà còn mất bao nhiêu là tiền để đám mỗm bọn quan

nha hào lý. Mặc dầu thế, quan vẫn khép Bính vào điều luật "độc đả cao niên", bắt hấn nọc đánh đòn ba mươi trượng.

BÍCH CÂU KỲ NGỘ

Vào đời Hồng Đức, có một người học trò nghèo, cha mẹ chết sớm, trọ học ở phương Bích Câu, phía nam thành Thăng Long. Chàng rất hay chữ, tuy chưa đỗ đạt gì, người ta gọi chàng là Tú Uyên.

Một ngày, vào mùa xuân, chùa Ngọc Hồi mở hội Vô Già, thiện nam tín nữ ở kinh đô và bốn phương tụ họp rất đông. Tú Uyên không bỏ lỡ cơ hội đi tìm người đẹp. Chàng vui chân đi quanh quần mãi đến tận chiều, bèn ngồi nghỉ ở gốc dừa gần chùa. Chợt trông thấy một cái lá bay đến trước mặt, chàng nhặt lên xem, thì ra sau lưng lá có đề một bài thơ, đầy những lời trêu ghẹo. Chàng tưởng có người nào ở trên lầu cao ném xuống rồi nấp vào một chỗ. Nhưng ngược nhìn mọi nơi, mãi chẳng thấy gì cả. Đương lúc ngơ ngác, Tú Uyên bỗng thấy đám người từ trong chùa đi ra, trong đó có một cô gái rất xinh đẹp. Thấy nàng liếc mắt đưa tình, chàng tiến lại bắt chuyện. Hai người vừa đi vừa chuyện trò vui vẻ. Lòng Tú Uyên như nở hoa. Nhưng khi sắp đến đình Quảng Văn thì người con gái bỗng biến mất. Tú Uyên đứng ngẩn ra ít lâu, mãi đến tối mới trở về nhà.

Từ đấy Tú Uyên đêm mơ ngày tưởng không thiết gì ăn uống học hành. Nghe tin đến Bạch Mã rất thiêng, chàng đến xin quẻ thẻ rồi ngủ đêm lại đền cầu mộng. Đêm ấy, thần hiện ra trong giấc mộng của chàng, bảo rằng:

- Nay anh chàng mê sắc kia, sáng mai hãy đến cầu Đông, ta sẽ cho biết một tin rất tốt.

Hôm sau, chàng y hẹn đến cầu Đông. Đợi mãi chẳng thấy ai cả. Cuối cùng mới gặp một ông già bán tranh, ông đưa tới mời chàng mua một bức tố nữ trong tranh trông chẳng khác gì người mà mình mong đợi. Chàng mua ngay đem về treo bên cạnh chỗ ngồi. Đến bữa ăn, chàng dọn ra hai đôi đũa, hai cái bát mời người trong tranh ăn cùng như mời người thật. Chàng hơi ngạc nhiên cảm thấy tố nữ trong tranh hai má đỏ bừng như có ý then.

Một hôm, Tú Uyên đi học về thì thấy giữa đường đã sẵn sàng một mâm cơm có thức ăn ngon, khác với cơm rau thường ngày. Tuy chưa hiểu là của ai cho, nhưng đói bụng, chàng cũng ngồi vào ăn. Tiếp mấy hôm sau, mâm cơm đều dọn sẵn như thế. Chàng nửa ngờ nửa mừng, không hiểu ra làm sao.

Hôm khác chàng giả tảng đi học, nửa đường lộn về, nấp ngoài cửa sổ dòm vào. Chàng thấy Tố nữ từ trong tranh bước ra, dọn dẹp nhà cửa và xuống bếp làm cơm. Chàng đột ngột xô cửa bước vào, nắm chặt lấy tay nàng mà rằng:

- Để tôi bấy lâu trông đợi mỗi mòn con mắt! Thôi, bây giờ nhất định không cho nàng ra khỏi đây đâu!

Nói xong, Tú Uyên giật bức tranh trên tường xé đi.

Người con gái đỏ hai gò má, se sẽ đáp lại:

- Sao chàng ác thế! Thiếp đã lạc vào nhà chàng rồi, đâu dám không vâng lời.

Rồi nàng cho biết tên mình là Giáng Kiều, vốn có duyên nợ với chàng nên được xuống trần cùng kết làm đôi lứa. Tú Uyên tưởng không có gì sung sướng hơn thế nữa. Chàng giơ tay lên thề bồi. Hai người chuyện trò hồi lâu. Tú Uyên giục nàng thành thân. Giáng Kiều bảo:

- Để thiếp bày tiệc mời các bạn tiên đến chứng kiến cho lễ cưới của đôi ta.

Nói xong nàng rút trâm trên đầu hoá phép thành một nơi màn gấm rèm ngọc, kẻ hầu người hạ rầm rập, đồ ăn thức đựng lộng lẫy. Chỉ một lát cỗ bàn bày ra, đàn sáo vang lừng, các bạn tiên lần lượt đến ăn uống trò chuyện, ca hát nhảy múa rất là vui vẻ.

Nhưng từ ngày vợ đẹp, Tú Uyên không buồn giở đến sách nữa. Suốt ngày chàng bên vợ và đặc biệt là một điều là chàng thích uống rượu và ăn ngon. Giáng Kiều khuyên can mãi, nhưng Tú Uyên chúng nào vẫn giữ tật ấy. Ba năm trôi qua, chàng không lai vãng đến nhà học. Dần dà, chàng trở nên nghiện rượu, đã uống thì uống đến say, không còn biết trời đất gì nữa, thậm chí nhiều lần chửi mắng vợ.

Giáng Kiều giận lắm. Một hôm chồng từ tửu quán khật khưỡng bước về, nàng vực vào giường rồi nhân chồng ngủ thiếp đi, nàng liền bay về trời.

Tỉnh rượu, Tú Uyên không thấy vợ, rất lấy làm hối hận. Suốt một tháng, chàng bỏ ăn bỏ ngủ kêu khóc thảm thiết. Bạn bè hết lời khuyên dỗ nhưng chàng không sao giảm được u sầu. Giận thân, chàng chỉ muốn tự vẫn đòi cho xong. Nhưng khăn vừa vắt lên xà nhà thì bỗng có trận gió thoảng đưa mùi hương đến: Giáng Kiều đã hiện ra trước mặt.

Chàng vừa mừng vừa thẹn, thề xin chữa hẳn rượu. Hai vợ chồng lại vui vẻ như xưa. Chẳng bao lâu Giáng Kiều sinh được một người con trai. Đứa bé lớn lên rất thông minh, học ngày một giỏi.

Một đêm nọ, bỗng có hai con hạc đón ở sân. Hai vợ chồng dẫn con ở lại, rồi cưỡi lên trời.

BÓ ĐŨA

Ngày xưa, có một người nhà giàu, sinh được năm người con. Vì được nuông chiều họ sinh ra lời biếng và ỷ lại. Khi đã trưởng thành, mỗi người đều có một cơ ngơi, nhưng luôn ganh tị lẫn nhau vì những của cải mà cha mẹ cho. Người chưa cố gắng đề khuyên can họ nhưng vô ích, vì vậy ông rất đau lòng.

ít lâu sau, người chưa bị bệnh nặng, biết mình không qua khỏi, một hôm ông gọi năm người con đến và bảo gia nhân đem ra một bó

đũa. Năm người con ngơ ngác không hiểu người chưa có ý định gì, ông cầm lấy bó đũa và nói bảo từng người hãy bẻ đi, người con nào cũng gắng hết sức mình nhưng không sao bẻ nổi, lúc đó ngườii chưa lại bảo "các con hãy bẻ từng chiếc một xem sao", lập tức năm người con bẻ một cách dễ dàng. Lúc đó người chưa mới nói:

- Các con ạ, bó đũa ví như năm anh em các con đó, nếu mỗi người các con đều chung tay gánh vác mỗi người một việc thì không kẻ thù nào làm các con gục ngã, còn nếu các con chỉ biết đến bản thân mình thì sẽ trở nên lẻ loi và bị thất bại trong cuộc đời. Nếu các con đoàn kết và thương yêu lẫn nhau thì chưa mới có thể yên tâm mà nhắm mắt.

Nghe xong, năm anh em mới hiểu lời người chưa dạy, họ rất hối hận với những việc đã làm. Từ đó họ sống hoà thuận và đoàn kết, thương yêu lẫn nhau.

BỘM GIÀ MẮC BẦY CÒ KE

Ngày ấy chợ Xuân là một nơi đô hội lớn của trấn Hải Dương. Vào khoảng ngày phiên, khách buôn bán, người qua lại đông nghìn nghịt.

ở gần chợ, có một tay đại bom sống về nghề ăn sương đã hơn mười năm. Hắn rất tài, mưu mẹo trăm khoanh; khi đã có ý định lấy của ai thì dầu giữ gìn thế nào hắn cũng cuôm được. Một hôm, có một khách đến trọ ở một quán nhỏ trong chợ. Thấy tay nải nặng, hắn theo dõi khách từ lâu, chủ quán bảo khách:

- ở đây kẻ trộm như rươi. Tôi đã có sẵn một cái hòm lớn để khác trọ ai có đồ đạc gì thì gửi vào đây khoá chặt lại rồi nằm lên trên. Vậy ông cứ đưa tay nải để chúng tôi cất vào hòm cho.

Người khách cười, trả lời:

- Tôi có của sao lại không giữ được hay sao? Không phải phiên ông làm gì.

Nói xong, ông ta giở tay nải ra kiểm điểm tiền nong rồi để ở đầu giường, gối đầu lên mà ngủ. Lúc ấy bọm ta lảng vảng ở ngoài, dòm vào, thấy khách lạ lăm của, quyết định thế nào cũng làm một mẻ. Nửa đêm hôm ấy, đợi cho mọi người ngủ say, hắn khoét gạch chui vào, chui xuống gầm giường. Ban đầu hắn làm y như tiếng mèo bắt chuột. Dần dần hắn làm những tiếng sột soạt ở bên cạnh chỗ khách nằm như kiểu mèo vỗ chuột. Thỉnh thoảng hắn lại cào cào mấy cái vào chân khách. Khách bỗng tỉnh dậy co chân đạp và lớn tiếng mắng mèo. Đến đây hắn làm y như tiếng mèo bỏ chạy đi mất.

Chờ cho khách chợp ngủ đi, hắn giả làm mèo đến cào cào vào chân như trước. Lần này ông khách tỉnh dậy, tức quá ngồi lên rình bắt mèo. Nhưng lúc đó hắn đã lén lại đầu giường vớ lấy tay nải ra đi êm như ru. Người kia đợi mèo một lúc không thấy lại nằm xuống toan nổi lại giấc ngủ, nhưng khi đã ngả đầu xuống gối mới biết là mất tay nải, liền đánh thức chủ quán hô hoán mất trộm.

Chủ quán thấp đèn lên và trách:

- Đấy, ông không nghe lời tôi nữa thôi.

Khách đáp:

- Khá khen hắn có tài nghệ. Nhưng ông cứ để mặc tôi tự tìm của đã mất, đừng trình báo lôi thôi.

Đoạn ngược mắt lên xà nhà thấy có một cái lơ bắt cá gác trên đó, ông ta bảo chủ quán

- Phiền ông cho mượn cái này một lát, tôi sẽ kiếm cách đi lấy tay nải của tôi về:

Nói đoạn ông ta cầm lơ ra cửa thấy một cây cao bèn trèo lên ngọn trông ngóng. Nghe tiếng chó sủa râm ra khắp xóm phía bắc, khách tụt xuống hương theo tiếng chó sủa đi tìm. Đi mãi ra khỏi chợ quanh co hồi lâu thấy một ngôi nhà đang còn thấp đèn, ông đoán là nhà tên trộm, bèn chui qua giậu mà vào, rồi mở rộng cổng ra. Dòm qua khe cửa quả thấy bọm ta đang giở tay nải của mình ra khoe vợ. Giữa lúc hai vợ chồng đang thích thú mân mê những thỏi bạc trắng tinh thì ông đứng ngoài sẽ cười lên một tiếng.

Bọm ta ngạc nhiên, ngược mắt hỏi:

- Đứa nào ngoài ấy?

Đáp:

- Đàn em nghe tin anh đêm nay được cái bổng to nên đến xin chia một ít.

- à! Thằng nào đấy, mày định đến trêu ông phải không?

Nói xong, bảo vợ cất bọc đi, rồi vác gậy ra toan tìm đánh. Ông khách giả bỏ chạy nhưng sau đó lại núp vào bụi.

Bọm ta chạy ra đến cổng, thấy cửa mở rộng bèn cứ thẳng đường đuổi mãi. Người khách từ bụi lên vào nhà lấy cái lờ úp vào đầu người đàn bà rồi phá hòm của nó, lấy lại tay nải. Đoạn, ông cứ theo đường bờ ruộng lần về đến quê quán.

Sáng hôm sau, ông khách đang ngồi chải đầu bỗng thấy bọm ta đội đến một mâm xôi và một con gà luộc, gặp ông ta hấn sụp dậy và nói:

- Tôi theo nghề này đã hơn mười năm nay, thường tự nghĩ tài nghệ của mình như thế này đã là rất mực, không ngờ ngoài ngọn núi này còn có ngọn khác cao hơn. Vậy tôi có chút lễ mọn xin làm học trò ngài.

Ông khách vui vẻ trả lời:

- Tôi cũng chơi cái nghề này từ hồi còn nhỏ nhưng vì thấy không có hậu nên giải nghệ đã lâu. Vì hôm qua anh đến lấy của tôi nên bắt buộc tôi phải đem nghề mọn ra đối phó. Học làm gì nghề ấy. Hiện nay ngoài biên có giặc, anh nên cùng tôi ra đầu quân giúp nước thì hơn.

Nghe nói bọm ta tỉnh ngộ, vui vẻ theo ông khách ra đi.

BỐN ANH TÀI

Ngày xưa có hai vợ chồng nhà nghèo không con. Hai vợ chồng khẩn vái hết đền này đến chùa khác, mãi sau mới sinh được một mụn con trai. Thằng bé lớn lên như thổi. Nhưng càng lớn, hấn càng ăn rất tốn: bung kia, chảo nọ nấu lên bao nhiêu cũng vội. Hai vợ chồng cố sức làm lụng để nuôi con nhưng nuôi không nổi. Trong nhà có vật gì đáng tiền, họ đều bán sạch để cho con chèn dạ dày. Sau rồi

hai vợ chồng nghĩ chỉ có cách cho con đi tha phương cầu thực mới đỡ khốn vì nó. Một hôm, người chưa gọi con lại, bảo rằng:

- Nay con đã khôn lớn mà chưa mẹ gần đất xa trời, yếu đuối không làm gì được để nuôi con. Ngày xưa lúc nhà ta còn khá giả, có hoàng đế Trung Quốc vay vàng và bạc đến 70 vạn lạng. Bây giờ con tìm cách sang bên đó đòi lấy mà ăn.

Nghe nói, người con vâng lời đi ngay. Chàng cứ dọc bờ biển đi lần về phương Bắc. Một hôm, đến một xứ kia, bỗng gặp một người khổng lồ đang tát biển, anh chàng tiến lại hỏi:

- Anh làm gì đấy?

Khổng lồ đáp:

- Tôi tát cạn biển, để tìm vàng ngọc dưới đó.

- Sức lực một mình làm sao mà tát cạn được.

- Ta có sức khoẻ không ai bì kịp. Anh cứ thử lại xách gàu của ta xem.

Nhưng khổng lồ lấy làm lạ vì hắn cũng nhắc nổi cái gàu của mình, bèn mời về nhà kết nghĩa anh em. Anh chàng bèn rủ:

- Anh hãy đi theo tôi đòi nợ vua Trung Quốc lấy tiền ăn tiêu ngay, còn như tát biển thì chờ lúc nào về, lại sẽ tiếp tục.

Khổng lồ nghe bùi tai, liền cùng nhau ra đi.

Một hôm, họ đi đến một hòn núi. Thấy một anh chàng trẻ tuổi ngồi trên một tảng đá lớn có vẻ nhàn hạ, hai người tiến đến hỏi hắn làm gì mà ngồi đấy. Hắn đáp:

- Ta ngồi đây thỉnh thoảng lại thổi một hơi làm cho ngã cây ngã cối đưa về làm củi.

Nghe nói lạ, hai người bảo anh làm thử cho xem. Quả nhiên hắn vừa phùng má thổi một hơi thì cây cối ở trước mặt tự nhiên ngã rạp xuống như bị một trận bão nặng nề. Hai người bảo anh rằng:

- Bác có tài thế sao không đi khắp thiên hạ làm cho nổi tiếng một phen chứ lại sống chui rúc ở xó rừng này làm gì? Thôi! Bác hãy cùng chúng tôi đi đòi nợ vua Trung Quốc, ngó chừng còn thú vị hơn ở đây!

Anh chàng nghe nói bằng lòng ngay. Rồi đó cả bọn cùng lên đường.

Mười ngày sau, bọn họ lại đến một khu rừng khác. Thấy từ trong rừng sâu tiến ra một người cao lớn, vai gánh một đôi voi đi như bay. Cả bọn kinh phục, vội gọi giật lại hỏi:

- Bác gánh voi đi đâu đó?

- Tôi hàng ngày vào rừng tìm voi mà bắt. Bắt được con nào thì trói giò lại gánh về rửa thịt lấy một hai cây ngà bán kiếm tiền ăn tiêu.

Cả bọn bảo:

- Thôi! Sức khoẻ như thế tội gì cặm cụi trong rừng cho khổ. Hãy đi với chúng tôi đòi nợ vua Trung Quốc về chia nhau ăn đi.

Nghe nói, anh chàng vừa ý vội bỏ voi lại nói:

- ừ! thì đi.

Đến kinh đô Trung Quốc, bốn chàng tìm đến hoàng cung. Một toán lính gác cổng cản lại không cho vào. Cả bọn nổi xung lên, nói:

- Bọn tao sang đây đòi nợ chứ có phải chơi đâu mà không cho vào.

Và họ toan giã cho chúng một trận, nhưng anh chàng ăn khoẻ cản lại rồi viết một bức thư đòi nợ, bảo tên lính đem vào cho vua. Hoàng đế Trung Quốc đọc xong lấy làm lạ, liền sai một viên cận thần ra xem thử người nào mà to gan đến như thế. Viên cận thần ra một lát, trở vào tâu rằng:

- Có bốn tên dị hình dị dạng ở nước An Nam sang, đứa nào cũng quyết đòi nợ được mới về. Chúng nó toan đánh cả lính.

Hoàng đế nghe nói không vui, nhưng cũng truyền dọn yến đãi đằng tử tế trước khi gặp họ.

Bốn chàng được mời vào một phòng riêng ăn uống nghỉ ngơi trong vòng vài ba ngày. Nhưng họ ăn uống hung quá đến nỗi qua ngày thứ ba mấy viên quan trông nom về ngự thiện phải vào báo với vua rằng kho thức ăn của hoàng đế vì việc tiếp đãi bốn người khách lạ đã voi hết gần nửa. Hoàng đế nghe nói giật mình, vội bảo mấy viên đại thần tìm cách ám hại họ đi cho khỏi phiền. Người ta được lệnh mời bốn chàng đi thuyền chơi hồ thì đánh đắm cho chết đuối tất cả.

Quả nhiên bốn anh em không ngờ sa vào mưu gian bị chìm xuống nước. Nhưng giữa lúc nguy cấp thì anh chàng khổng lồ nổi

lấy chiếc thuyền như một chiếc gầu rồi tát lấy tát để. Chỉ trong một chốc, đáy hồ khô cạn, cứu ba người kia khỏi chết đuối.

Thấy họ sống yên lành, hoàng đế tức giận, vội sai dọn yến tiệc khoản đãi, rồi chờ lúc họ no say mới sai mấy đội quân xông vào vây chém. Hôm ấy, bốn chàng vô tình cùng nhau chén tạc chén thù không nghi ngờ gì cả. Bỗng nhiên một tiếng hô vang, phục binh xông ra như kiến. Cả bọn toan chạy, anh chàng thối khoẻ đã ngăn lại mà rằng:

- Các anh cứ để yên, để tôi cho bọn chúng xiêu dạt một phen!

Nói rồi, phùng má thổi mấy hơi, bọn lính chịu không nổi với sức gió, bay văng đi như những chiếc lá khô. Thế rồi ở trong này, bốn chàng vẫn cứ ung dung ngồi chén tì tì cho đến mãn tiệc.

Lần này hoàng đế Trung Quốc lo lắng hết sức. Vua sai triệu các vị cơ mật đến tính cách đối phó. Nhưng mọi người khuyên vua nên trả quách đi cho êm chuyện. Vua nói:

- Bảy mươi vạn lạng thì nhiều quá. Các khanh có cách gì bắt chúng giảm bớt được không?

Một viên quan tâu lên:

- Bệ hạ cứ bằng lòng trả, nhưng bắt các thần dân, các thuyền bè xe cộ, khắp trong nước không ai được gánh thuê chở thuê cho chúng và bắt chúng nó không được chuyên chở nhiều lần. Như thế dù có sức như Hạng Vũ cũng chỉ mang ra được chừng dăm bảy trăm cân là hết nước.

Vua bằng lòng theo cách đó. Đến ngày nhận vàng bạc, người ta thấy một mình anh chàng gánh voi quảy hai sọt lớn vào kho. Chúng không ngờ chỉ một người đó mà thôi, đã thừa sức gánh 70 vạn lạng. Bọn quan coi kho không biết làm thế nào, đành cầm đầu cân lấy cân để, vội hân cả kho bạc.

Được của, bốn anh chàng cúi chào hoàng đế rồi ung dung đi ra khỏi cung. Về nước, họ chia nhau tiêu xài sung sướng trọn đời.

BỐN NGƯỜI BẠN

Xưa có bốn người bạn, mỗi người quê quán một phương. Vì thuở trẻ cùng học với nhau một thầy, nên dần dần trở nên những người bạn nối khố. Về sau lớn lên, họ lại già thầy, mỗi người làm ăn một ngả. Trong số bốn người ấy, chỉ có Giáp làm chủ một tư cơ đồ sộ, mỗi ngày một giàu đến nứt đố đổ vách, còn ba người kia thì nghèo rớt mồng tơi. Nhưng Giáp lại là một người thâm hiểm và hiếu sắc. Tuy giàu có sung sướng, trong lòng Giáp vẫn cảm thấy phiền muộn, vì hắn lấy phải người vợ mang về nhiều của nả, nhưng bề nhan sắc lại chẳng ra gì. Ngày còn đi học, được trông thấy người vợ của ất- một trong ba người bạn- xinh đẹp dễ coi, hắn đâm ra ganh tỵ với bạn. Hắn suy nghĩ rất nhiều về người đàn bà này và ao ước có ngày chiếm được người ngọc vào tay mới thoả dạ.

Một hôm, nhân có ất đến chơi nhà, Giáp đon đả bảo bạn:

- Bác bảo bác nghèo túng, sao bác không ném sách đi buôn một phen?

ất lắc đầu:

- Đi buôn phải có vốn. Vốn đâu dư dật ở tôi mà đi buôn với bác.

Giáp bèn đặt trước mặt ất một trăm quan tiền mà rằng:

- Chỗ bạn bè, tôi vui lòng cho bác vay số tiền này làm vốn mở đầu. Tôi sẽ mách cho bác một người quen, bác có thể buôn chung với họ một ít lâu cho thạo nghề. Chỉ mong rằng khi tiền trăm bạc ngàn tuôn về nhà bác, thì bác đừng có quên tôi và số tiền nhỏ mọn này là đủ.

Không ngờ bạn lại quá tốt bụng với mình nh thế. ất bối rối cảm tạ và giơ tay lên trời một hai thề bồi rằng mình sẽ suốt đời không quên ân nhân. Cuối cùng ất mang tiền về, tìm đến nhà người lái buôn theo lời Giáp mách, lo làm ăn một phen xem thử ra sao.

Sau khi biết ất vắng nhà, Giáp mới bắt đầu thi hành mưu kế. Một hôm nhân lúc vợ mình ngủ say, hắn ta bóp cổ giết chết rồi cắt lấy đầu giấu dưới một cốt thóc. Đoạn, Giáp đến nhà ất dùng lời nói khéo mời vợ ất đến nhà mình. Hắn bảo:

- Anh ấy trước khi đi buôn có gửi tiền cho nhà tôi, bảo chị tới nhận nhưng dặn đừng cho ai biết cả, kéo bọn chủ nợ hay được thì chúng không để cho chị tiêu đâu!

Người đàn bà nọ vốn được nghe chồng ca ngợi về lòng tốt của Giáp. Vả đang cơn túng thiếu, nên nghe nói thế thì không mấy may nghi ngờ, bèn theo hấn sang nhà. Khi đưa được vợ ất về nhà, Giáp đem tiền của và lời nói ngọt hết sức dỗ dành, nhưng hấn không người rằng người đàn bà ấy một lòng một dạ với người chồng, thà chịu chết chứ không chịu nhục. Cuối cùng hấn đành phải giam nàng trong một gian buồng kín, khoá lại. Hấn dặn đưa đầy tớ gái của mình phải trông chừng và hằng ngày cơm nước cho vợ ất, hy vọng ngày một ngày hai sẽ ép được nàng ưng thuận ở với mình. Rồi đó, nhân đêm tối, hấn lại bí mật đem xác vợ mình ném vào nhà ất. Hấn còn lo rằng đưa đầy tớ gái phanh phui chuyện bí mật của hấn, nên bắt nàng uống một liều thuốc mua được của một người khách buôn nước ngoài. Uống xong cô gái tự nhiên rụt lòi, miệng ú ớ không nói thành tiếng.

Lại nói chuyện ất, sau chuyến buôn đầu tiên được chia một phần tiền lãi, hí hửng định mang về khoe vợ. Anh không còn hồn vía khi thấy vợ mình chỉ còn là một cái thây loã lồ không đầu, thịt đũa mưuốn rữa. Chưa kịp than khóc thì tuần tráng đã ập đến nhà, gõ cửa, và giải lên quan. ất một mực kêu oan, nhưng anh không cách gì giải được mối nghi ngờ của đám nha lại. Sau những ngày tra khảo, không chịu được kìm nóng kìm nguội, ất đành phải nhận liều. Bọn quan huyện cũng như quan tỉnh đề nhất tề khép anh vào tội giết vợ. Cái án ấy cuối cùng được bộ y. ất bị tống giam, chỉ còn đợi ngày ra pháp trường.

Ngày ấy có lệ những tội nhân bị án tử hình nếu nộp vào kho công một ngàn quan và có người bảo lãnh thì có thể chuộc được tội chết. Vì thế, khi ất bị giam, bà mẹ ất chạy khắp nơi để vay mượn và để cầu thập phương bố thí. Thân thích xóm làng cũng như khách qua đường, khi nghe kể chuyện, ai nấy đều thương hại cho con bà gặp phải cảnh ngộ không may. Họ vui lòng giúp kẻ ít người nhiều. Mặc dầu vậy, mẹ ất cũng không sao có nổi một số tiền quá lớn ngay trong một thời gian ngắn ngủi như vậy.

Hai người bạn khác của ất, một người là Bính, một người là Đinh, nghe tin ất bị nạn, vội vã tìm đến nhà ngục thăm hỏi. Sau đó họ gặp được mẹ ất nước mắt giàn giụa cầu khẩn lòng thương của kẻ

qua người lại, hy vọng có đủ số tiền chuộc mạng cho con. Nghe mẹ ất kể chuyện, Bính và Đình sực nhớ tới Giáp là người giàu có, lại vừa là bạn cũ của ất, có thể vì tình bạn bè, giúp đỡ nhau trong hoạn nạn. Nghĩ vậy họ bèn an ủi bà mẹ của ất và hứa sẽ làm hết sức mình để cứu bạn khỏi cái chết oan khốc.

Khi Bính và Đình tới nhà Giáp, họ kể lễ mọi việc xảy ra tại nhà ất: nào bao nhiêu tai họa từ đâu bay tới quàng vào cổ, tình cảnh mẹ già đang ngày đêm mưa dãi nắng, cầu khẩn lòng tốt của khách qua đường.. Cuối cùng hai người ngỏ ý của mình:

- Hiện nay nếu đem số tiền thân thích xóm giềng và khách thập phương cho vay và quyên góp cộng với số tiền bán gia tư điền sản của chúng tôi may lắm cũng chỉ được độ năm trăm quan. Còn năm trăm quan nữa không biết làm thế nào, chúng tôi đành lại đây kêu gọi tình bạn của anh. Anh chỉ gẩy móng tay một cái là có thừa số tiền đó. Hãy cứu lấy tính mạng người bạn thân của chúng ta đang bị oan uổng tày trời. Đó là bốn phận của anh cũng như của chúng tôi.

Nhưng họ đâu có ngờ rằng trong thâm tâm Giáp chỉ mong ất chết, có thế mọi việc của hắn mới trôi chảy. Câu trả lời của Giáp làm họ rất đỗi ngạc nhiên thất vọng:

- Ai biết anh ấy lại không là thủ phạm. Xem việc anh ấy quyết tôi một trăm quan tiền thì biết. Anh ấy cầu khẩn vay tiền nói là để đi buôn, tôi sẵn lòng cho anh ấy vay, nhưng mấy lần đi đòi, chẳng thấy trả được một đồng nào. Sát nhân giả tử, anh ấy giết vợ thì trời sẽ hại, dù chúng ta cố hết sức cứu, cũng không thoát. Tôi không dư tiền, dư bạc để làm cái việc như vậy đâu!

Thấy không thể lay chuyển được lòng dạ của Giáp, Bính, Đình quyết định hy sinh thân mình để cứu bạn. Họ bèn lên quan nói rằng thấy vợ ất đẹp quá nên hai người thừa dịp ất đi vắng đến bắt để hãm hiếp, xong việc, sợ nàng tố cáo bèn giết đi chặt lấy đầu vứt xuống sông cho mất tích. Nay cả hai người hết sức hối hận, biết rằng thế nào cũng có ngày bại lộ nên ra thú trước để may ra nhờ lượng trên khoan giảm.

Quan nghe chuyện, lập tức sai giam Bính và Đình lại mà tha bổng cho ất. án của hai người không mấy chốc mà thành. Họ bị tội

lăng trì từng xẻo và bêu thây, nhưng vì "tiên năng tự thú" nê chỉ làm án chém. Và ngày giải ra pháp trường đã đến.

Nhưng khi đao phủ sắp sửa khai đao, thì người ta bỗng thấy một cô gái len lỏi khỏi vòng người chận ních, tất tả chạy đến trước mặt quan. Hai tay cô chỉ trỏ, miệng ú ớ, làm dấu hiệu ngăn cản. Quan lấy làm lạ, nghĩ rằng người này hẳn có biết ít nhiều về án mạng chi đây, nên vội hạ lệnh cho đao phủ ngừng tay, giải tội nhân trở về nhà giam để đợi tra cứu.

Về đến công đường, quan sai tìm thầy thuốc cắt cho người con gái nọ một chén thuốc chữa tật câm. Chén thuốc rất hiệu nghiệm, cô gái quần lần lần nói được: Đó là người đầy tớ gái nhà Giáp. Và cô ta đã kể lại rành mạch những hành động của chủ mình cho mọi người hay.

Vụ án nhờ thế được sáng tỏ. Quân lính hạ lệnh kéo ngay đến nhà Giáp, mở cửa buồng trả vợ át về với chồng. Đồng thời, quan sai đóng gông Giáp lại, điệu vào nhà lao nhận lấy cái án tử hình, thay cho Bính và Đình. Nghĩ tình bạn bè, hai người này cố sức trình bày với quan để Giáp được khỏi chết với số tiền chuộc tội một ngàn quan. Cuối cùng Giáp cũng được tạm miễn tội. Nhưng khi tội nhân được tháo gông bước ra khỏi công đường thì bỗng một tiếng sét nổ vang giữa trời quang mây tạnh: thần sét đã nhảy xuống thành linh đánh chết hẳn. Và khi người ta khiêng xác Giáp về thì dọc đường bị một con hổ từ đâu trong bụi cây nhảy ta vồ lấy xác, mang đi mất tích.

CÂY HUYẾT DỤ

Ngày xưa có một bác đồ tể chuyên mua lợn về giết thịt để mang bán ở chợ. Nhà bác ta ở bên cạnh một ngôi chùa làng. Hàng ngày, vào lúc mờ sáng là lúc sư cụ bên chùa theo lệ thường dậy tụng kinh. Và cũng theo lệ thường dậy tụng kinh. Và cũng theo lệ thường, sư cụ thức chú tiểu dậy gõ một hồi chuông mai. Bấy giờ cũng là lúc bác đồ tể sửa soạn giết lợn cho nên bác ta quen lấy tiếng chuông chùa làm

chúng thức dậy làm việc hàng ngày. Cứ như thế ngày nào cũng như ngày nào không bao giờ sai lạc.

Một đêm nọ, sư cụ nằm mộng thấy một người đàn bà dắt năm đứa con nhỏ đến trước mặt mình rồi vái lấy vái để, miệng nói: "Xin cứu mạng! Xin cứu mạng" rồi rít. Sư cụ hỏi người đàn bà:

- "A di đà Phật! Cứu mạng là cứu thế nào! Bần tăng phải làm gì đây?".

Người mẹ điệu bộ hãi hùng ấy trả lời:

- "Ngày mai xin hoà thượng hãy cho đánh chuông chậm lại. Như vậy mẹ con chúng tôi rất đội ơn". Nhà sư tỉnh dậy không hiểu thế nào cả. Nhưng tờ mờ sáng hôm đó, vâng theo lời báo mộng, sư cụ chỉ lâm râm đọc kinh cầu nguyện mà không thức chú tiểu dậy thỉnh chuông.

Lại nói chuyện cũng hôm ấy bác đồ tể ngủ một giấc li bì. Mãi đến lúc mặt trời lên chừng một con sào, tiếng chuông chùa mới bắt đầu vang rền làm cho bác giật mình choàng dậy. Thấy trời đã quá trưa, bác không dám giết lợn như thường lệ vì nếu làm thịt thì khi đưa ra đến chợ, chợ đã vắng người rồi. Tức mình vì lỡ một phiên chợ, bác lật đật sang chùa trách sư cụ. Sư cụ cho biết câu chuyện nằm mộng đêm qua để phân trần với ông hàng xóm không phải lỗi tại mình.

Nhưng lúc bước chân về chuồng lợn nhà mình thì bác đồ tể ngạc nhiên thấy con lợn cái mua ngày hôm qua toan giết thịt sáng đó đã đẻ được năm con lợn con. Vừa mừng vừa sợ, bác ta kể lại cho mọi người biết sự lạ lùng:

- Đúng là linh hồn người đàn bà ẩn trong con lợn cái đã tìm cách cứu bầy con của mình khỏi chết".

Tự nhiên bác đồ tể đâm ra suy nghĩ. Bác thấy bàn tay mình đã từng vấy máu biết bao nhiêu sinh mạng. Trong một lúc hối hận đến cực điểm, bác ta cầm con dao bầu chạy sang chùa bộc bạch nỗi lòng với sư cụ. Bác ta quả quyết cầm con dao của mình trước sân chùa, thề trước Phật đài từ nay xin giải nghệ.

Không rõ bác đồ tể rồi sau đó thế nào, nhưng con dao của bác tự nhiên hóa thành một loại cây có lá đỏ như máu và nhọn như lưỡi dao bầu, người ta vẫn gọi là cây huyết dụ.

CÂY KHẾ

Một nhà kia có hai anh em, cha mẹ đều chết cả. Hai anh em chăm lo làm lụng, nên trong nhà cũng đủ ăn. Muốn cho vui cửa vui nhà, hai người cùng lấy vợ. Nhưng từ khi có vợ, người anh sinh ra lời biếng, bao nhiêu công việc khó nhọc, đều trút cả cho hai vợ chồng người em.

Hai vợ chồng người em thức khuya dậy sớm, lại cố gắng cày cấy, làm cỏ, bỏ phân, lúa tốt hơn trước, nên đến mùa, được bội thu. Thấy thế, người anh sợ em kể công chiếm lấy phần hơn, vội bàn với vợ cho hai vợ chồng người em ra ở riêng.

Ra ở riêng với vợ, người em được người anh chia cho có một căn nhà tranh lụp xụp, trước nhà có một cây khế ngọt. Hai vợ chồng người em không phàn nàn một lời, hết vào rừng đốn củi đem ra chợ bán, lại đi gánh mướn, làm thuê.

Còn người anh có bao nhiêu ruộng nương đều cho làm rẫy, để ngồi không hưởng sung sướng với vợ. Thấy em không ca thán, người anh cho em là ngu si, lại càng lên mặt, không lui tới nhà em và cũng không để ý gì đến em nữa.

Những ngày sung sướng nhất của hai vợ chồng người em là những ngày khế chín. Quanh năm, hai vợ chồng đã chăm bón và bắt sâu, đuổi kiến cho cây khế, nên cây khế xanh mơn mẫm, bóng rợp khắp mảnh vườn nhỏ bé, quả lúc lỉu cả ở những cành là sát mặt đất, trể lên ba cũng với tay được.

Một buổi sáng, hai vợ chồng mang quang gánh và thúng bị ra gốc khế, định trèo lên hái quả đem ra chợ bán thì thấy trên ngọn cây

rung động rất mạnh, như có người đang trèo. Hai vợ chồng nhìn lên thì thấy một con chim rất lớn đang ăn những quả khế chín vàng. Hai vợ chồng đứng dưới gốc cây xem chim ăn, đợi chim bay đi rồi mới trèo lên cây hái quả. Từ đấy, cứ mỗi buổi sáng tinh mơ, hai vợ chồng ra hái khế, thì đã lại thấy chim ở trên cây rồi. Thấy có người, chim vẫn cứ ăn, ung dung một lúc lâu, rồi mới vỗ cánh bay đi. Chim ăn ròn rã như thế ngót một tháng trời, cây khế vơi hẳn quả.

Một hôm, đứng đợi cho chim ăn xong, người vợ nói nửa đùa nửa thật với chim: "Chim ơi, chim ăn như thế thì còn gì là khế của nhà tôi nữa! Cây khế nhà tôi cũng sắp hết quả rồi đấy, chim ạ!". Chim bỗng nghển cổ, nheo mắt như cười, đáp lại: "Ăn một quả, trả cục vàng! May túi ba gang, đem đi mà đựng". Chim nhắc đi nhắc lại câu ấy ba lần, rồi mới vỗ cánh bay đi.

Hai vợ chồng thấy chim biết nói đã lấy làm lạ, lại thấy chim bảo mình như thế, nhắc lại cho mình đến ba lần, nghe rõ mồn một, nên càng suy nghĩ, phân vân. Nhưng rồi hai vợ chồng cũng làm theo lời chim. Người vợ lấy vải vuông vải nâu may cho chồng một cái túi, ngang dọc đúng ba gang.

Sáng hôm sau, hai vợ chồng vừa ăn xong thì thấy một luồng gió mạnh cuốn cả cát bụi trước sân nhà, rồi trong chớp mắt một con chim cực kỳ lớn hạ xuống giữa sân, quay đầu vào nhà kêu lên mấy tiếng như chào hỏi. Người chồng xách cái túi ba gang ra sân, chim nằm rạp xuống, quay cổ ra hiệu cho anh ngồi lên lưng mình. Anh ngồi lên lưng chim, bám vào cổ chim thật chặt. Chim đứng dậy vươn cổ, vỗ cánh bay bổng lên trời xanh. Chim lúc bay cao, lẩn vào mây bạc; lúc bay thấp, là là trên rừng xanh, đồi núi trập trùng. Rồi chim bay ra biển cả mênh mông, sóng biếc cao ngất vạt vào sườn những hòn đảo nhỏ, làm tung lên những bọt trắng xóa. Anh ngồi trên lưng chim thấy biển tuyệt mù, không biết đâu là bờ... Thốt nhiên chim bay vào một hòn đảo toàn đá trắng, đá xanh, đá đỏ, đá ngũ sắc, phản chiếu ánh sáng rực rỡ, anh chưa từng thấy bao giờ. Chim bay một vòng thật rộng xung quanh đảo như muốn tìm một nơi hạ cánh, rồi bay những vòng hẹp hơn, là là trên các ngọn đá, lắm lúc anh tưởng như mình sắp bị va vào những tảng đá khổng lồ. Bay đến trước mặt cái hang rộng và sâu, chim từ từ hạ xuống. Đặt chân xuống đảo, anh

nhìn ngó khắp nơi, tuyệt nhiên không thấy một sinh vật nào, không có đến một ngọn cỏ hay một mống chim sâu.

Chim ra hiệu bảo anh vào hang, muốn lấy gì thì lấy. ở ngay cửa hang, anh đã thấy toàn những thứ đá trong như thủy tinh và hồ phách đủ các màu; có thứ xanh như mắt mèo, có thứ đỏ ối như mặt trời, còn vàng bạc thì nhiều như sỏi đá. Thấy hang sâu và rộng, anh không dám vào sợ lạc. Anh nhặt một ít vàng và kim cương bỏ vào túi ba gang, rồi trèo lên lưng chim, ra hiệu cho chim bay về.

Chim tỏ vẻ vui mừng, gật gật cái đầu, vươn cổ kêu vài tiếng, rồi vỗ cánh bay lên trời xanh, bay qua biển, qua rừng, qua núi. Mặt trời mới vừa đứng bóng, chim đã hạ cánh xuống cái vườn nhỏ có cây khế ngọt. Người vợ thấy chồng về bình yên, mừng rỡ vô cùng, chạy ra vuốt lông chim, tỏ ý cảm ơn, ra hiệu mời chim bay lên cây khế giải khát. Chim bay lên cây khế ăn một lúc, rồi kêu ba tiếng như chào vợ chồng người nông dân, rồi bay đi. Từ đấy, lâu lâu chim mới lại đến ăn khế.

Tiếng đồn hai vợ chồng người em thốt nhiên giàu có bay đến tai hai vợ chồng người anh. Hai vợ chồng người anh vội vã đến chơi nhà em để dò xét. Nghe em thật thà kể chuyện, người anh gạ đổi hết tài sản của mình để lấy túp lều tranh và cây khế. Hai vợ chồng chỉ lo người em không chịu đổi, không ngờ người em vui vẻ ưng thuận ngay.

Hai vợ chồng người anh mừng rỡ như mở cờ trong bụng, lập tức giao hết tài sản của mình cho em, và sáng hôm sau dọn ngay đến ở túp lều tranh trên mảnh vườn nhỏ có cây khế ngọt. đến ở mảnh vườn chật hẹp, hai vợ chồng người anh không làm việc gì cả. Còn được ít tiền hai vợ chồng đem tiêu dần, cả ngày chỉ nằm khểnh ngoài hè, hí hửng nhìn lên cây khế, chờ chim bay đến. Một buổi sáng, có một luồng gió mạnh tạt vào nhà, rồi hai vợ chồng thấy ngọn cây khế rung chuyển. Hai người hốt hải chạy ra sân, vội nhìn lên cây thì quả nhiên thấy một con chim lớn đang ăn khế.

Chim mới ăn vài quả, hai vợ chồng đưa tru tréo lên: "Cả nhà chúng tôi trông vào có cây khế, bây giờ chim ăn tào ăn huyết như thế

thì chúng tôi còn trông cậy vào đâu!". Chim liền đáp: "ăn một quả, trả cục vàng. May túi ba gang, đem đi mà đựng"; rồi chim bay vụt đi.

Hai vợ chồng người anh mừng quá, cuống quýt vái theo chim, rồi bàn nhau may túi, cài cọ om sòm. Mới đầu, hai người định may thật nhiều túi, sau lại sợ chim không đưa đi, nên rút cục cũng chỉ may một cái túi như người em, nhưng may to gấp ba, mỗi chiều chín gang, thành một cái tay nải lớn.

Sáng hôm sau, chim hạ cánh xuống sân trước túp lều tranh. Người anh đang ăn, thấy chim bay đến, bỏ cả ăn hấp tấp chạy ra, tay xách cái túi lớn treo tốt lên lưng chim, còn người vợ vái lấy vái để chim thần. Chim cất cánh bay bổng lên mây xanh, qua núi qua biển cả, rồi cũng hạ cánh xuống cái đảo khi trước.

Trên lưng chim bước xuống, người anh hoa cả mắt về những ánh ngũ sắc ở các loại kim cương và ngọc quý chiếu ra. Đến khi vào hang, người anh lại càng mê mẩn tâm thần, quên cả đói cả khát, cố nhặt vàng và kim cương cho thật đầy tay nải, lại buộc đầu ống quần và tay áo cho thật chặt rồi nhồi nhét đầy cả hai tay áo và hai ống quần, đến nỗi nặng quá, chàng ta cố kéo lê từng bước mà vẫn chưa ra được khỏi hang.

Chim đợi lâu quá, chốc chốc lại kêu lên vài tiếng vang cả đảo, thúc giục anh chàng ra về. Mãi gần chiều, anh ta mới kéo được cái tay nải đầy vàng và kim cương đến chỗ chim đang đợi. Muốn cho khỏi rơi, anh ta đặt tay nải dưới cánh chim, rồi lấy dây thừng buộc chặt tay nải vào lưng chim và vào cổ mình.

Chim vỗ cánh bay lên, nhưng vì nặng quá, mới bay lên khỏi mặt đất một ít lại sa xuống. Sau chim cố gắng đạp hai chân thật mạnh xuống đất, vươn cổ bay bổng lên. Anh chàng ngồi trên lưng chim khắp khối mừng thầm, cho là chỉ trong giây phút mình sẽ về đến nhà, sẽ có nhà cao cửa rộng, vườn ruộng khắp nơi, tiêu pha hết đời thật hoang toàng cũng không hết của.

Lúc ấy, chim đã bay trên biển cả. Trời trở gió, những con sóng xám xì cất cao lên bằng mấy nóc nhà. Chim bay ngược gió rất là nhọc mệt, cổ gập hẳn xuống, hai cánh mỗi lúc một yếu dần. Túi vàng lớn thốt nhiên bị gió hất mạnh vào cánh chim. Chim buông xuôi hai cánh, đâm bổ từ lưng trời xuống biển. Chỉ trong chớp mắt, người anh

bị sóng cuốn đi, cái túi lớn và những ống quần, tay áo chứa đầy vàng và châu báu chìm anh ta rất mau xuống đáy biển.

Còn chim chỉ bị ướt lông, ướt cánh một lúc, rồi chim lại vùng lên khỏi mặt nước, bay về núi, về rừng.

CÂY NÊU NGÀY TẾT

Ngày ấy, không biết từ bao giờ và cũng không biết bằng cách gì, Quỷ chiếm đoạt tất cả đất nước. Người chỉ ăn nhờ ở đậu và làm rẽ ruộng đất của Quỷ. Quỷ đối với người ngày càng quá tay. Chúng dần tăng số phải nộp lên gấp đôi và mỗi năm mỗi nhích lên một ít. Cuối cùng chúng bắt Người phải nộp theo một thể lệ đặc biệt do chúng nghĩ ra là "ăn ngọn cho gốc". Người không chịu. Chúng dùng áp lực bắt phải theo. Vì thế, năm ấy sau vụ gặt. Người chỉ còn trơ những rạ là rạ. Cảnh tượng xơ xác da thê thảm diễn ra khắp mọi nơi bên cạnh bọn Quỷ reo cười đắc ý.

Phật từ phương Tây lại, có ý định giúp người chống lại sự bóc lột tàn nhẫn của Quỷ. Sau mùa đó, Phật bảo Người đừng trồng lúa mà cào đất thành luống trồng khoai lang. Người cứ y lời làm đúng như lời Phật dặn. Quỷ không ngờ Người đã bắt đầu có mưu kế chống lại mình nên cứ nêu đúng thể lệ như mùa trước: "Ăn ngọn cho gốc".

Mùa thu hoạch ấy, Quỷ rất hậm hực nhìn thấy những gánh chạy về nhà Người đổ thành từng đống lù lù, còn nhà mình chỉ toàn những dây và lá khoai là những thứ không nhá nổi. Nhưng ác nổi, thể lệ đã quy định, chúng đành cứng họng không chối cãi vào đâu được.

Sang mùa khác, Quỷ thay thể lệ mới là "Ăn gốc cho ngọn". Phật bảo người lại chuyển sang trồng lúa. Kết quả Quỷ lại hỏng ăn. Những hạt lúa vàng theo người về nhà, còn rạ phó mặc cho Quỷ. Quỷ tức lộn ruột nên mùa sau chúng tuyên bố "Ăn cả gốc lẫn ngọn". Lần này Quỷ nghĩ:

- Cho chúng nó muốn trồng gì thì trồng, đằng nào cũng không lọt khỏi tay chúng tao.

Nhưng Phật đã bàn với Người thay đổi giống mới. Phật trao cho Người hạt giống cây ngô để gieo khắp mọi nơi mọi chỗ.

Năm ấy có một lần nữa, Người sung sướng trông thấy công lao của mình không uổng. Trong nhà Người thóc ăn chưa hết thì từng gánh ngô đã tiến về chứa từng cót đầy ăm ắp. Về phần quỹ lại bị một vỏ cay chua, uất ức hàng mấy ngày liền. cuối cùng Quỹ nhất định bắt Người phải trả tất cả ruộng đất không cho làm rẽ nữa. Trong bụng chúng nghĩ:

- Thà không được cái gì cả, còn hơn là để cho chúng nó ăn một mình.

Phật bảo Người điều đình với Quỹ cho tậu một miếng đất vừa bằng bóng một chiếc áo cà sa. Nghĩa là Người sẽ trồng một cây tre bao nhiêu diện tích ở mặt đất là đất của Người sở hữu ở đó. Ban đầu Quỹ không thuận nhưng sau chúng nó suy tính thấy đất tậu ít mà giá rất hời bèn nhận lời:

- ô! Bằng chiếc áo cà sa có là bao nhiêu.

Chúng nó nghĩ thế. Hai bên làm tờ giao ước: Ngoài bóng tre là đất của Quỹ, trong bóng tre là đất của Người.

Khi Người trồng xong cây tre, Phật đứng trên ngọn, tung áo cà sa bay toả ra thành một miếng vải tròn. Rồi Phật hoá phép làm cho cây tre cao vút mãi lên, đến tận trời. Tự nhiên đất trời trở nên âm u: bóng của áo ca dần dần che kín khắp cả mặt đất. Bọn Quỹ không ngờ có sự phi thường như thế; mỗi lần bóng áo lấn dần vào đất của chúng, chúng phải dất nhau lùi mãi lùi mãi. Cuối cùng Quỹ không có đất ở nữa, phải chạy ra biển đông. Vì thế người ta mới gọi là Quỹ Đông.

Tiếc vì đất đai hoa màu đều thuộc về tay Người, Quỹ rất hậm hực, cố chiêu tập binh mã vào cướp lại. Lần này Người phải chiến đấu với Quỹ rất gay go vì quân đội của Quỹ có đủ một bầy ác thú như voi, ngựa, chó, ngao, bạch xà, hắc hổ, v.v... rất hung dữ. Phật cầm gậy tầm xích đánh giúp Người làm quân của Quỹ không tiến lên được.

Sau mấy trận bất lợi, Quỷ bèn cho quân đi dò xem Phật sợ gì. Phật cho chúng biết là sợ hoa quả, oản chuối và cơm nắm, trứng luộc. Đối lại Phật cũng dò hỏi và biết quân của Quỷ chỉ sợ độc có mấy thứ : máu chó, lá dứa, tỏi và vôi bột.

Lần giáp chiến sau đó, quân của Quỷ đem không biết cơ man nào là hoa quả đến ném Phật, Phật bảo Người nhặt làm lương ăn rồi đem máu chó vẩy khắp nơi. Quân của Quỷ thấy máu chó, sợ hoảng hồn bỏ chạy.

Lần thứ hai, quân của Quỷ lại đem oản chuối vào ném quân Phật. Phật bảo Người nhặt làm lương ăn rồi giã tỏi phun vào quân địch. Quân của Quỷ không chịu được mùi tỏi, nên cũng cầm đầu chạy biệt tích.

Lần thứ ba, quân của Quỷ lại đem cơm nắm, trứng luộc vào ném quân Phật. Người ta tha hồ ăn và theo lời Phật dùng vôi bột vung vào Quỷ. Người lại lấy lá dứa quất vào chúng. Quỷ chạy không kịp, lại bị Phật bắt đày ra biển đông. Ngày Quỷ già, Quỷ trẻ, Quỷ đực, Quỷ cái cuốn gói ra đi, bộ dạng của chúng vô cùng thiếu nảo. Chúng rạp đầu sát đất cố xin Phật thương tình cho phép một năm được hai ba ngày vào đất liền thăm phần mộ của tổ tiên chưa ông ngày trước. Phật thấy chúng khóc văng cả lên mới thương hại hứa cho.

Vì thế, hàng năm cứ đến ngày tết Nguyên Đán là ngày Quỷ vào thăm đất liền, thì người ta theo tục trồng nêu để cho Quỷ không dám bén mảng vào chỗ người đang ở. Trên nêu có khánh đất, mỗi khi gió rung thì có tiếng động phát ra để luôn nhắc bọn Quỷ nghe mà tránh. Cũng trên đó có buộc một bó lá dứa hoặc cành đũa mủ hái để cho Quỷ sợ. Ngoài ra, người ta còn vẽ hình cung tên hướng mũi nhọn về phía đông và rắc vôi bột xuống đất vào những ngày Tết để cấm cửa Quỷ.

Có câu tục ngữ:

Cành đũa lá dứa treo kiêu (cao)
Vôi bột rắc ngô chó trên mọi nhà.

Quý vào thì Quý lại ra.
Cành đưa lá dứa thì ta cửa môm

Ngày xưa người ta còn tin rằng những lúc cần đuổi quỷ như khi có dịch tễ chẳng hạn, thì treo một nắm lá dứa ở trước ngõ hay vẩy máu chó khắp nơi cho Quỷ khỏi quấy. Đàn bà thường buộc tóc vào giải yếm là cũng có một mục đích gần như vậy.

CÂY TRE TRĂM ĐỐT

Đời xưa có một trưởng giả gian ác, xảo trá. Hắn ta dùng đủ mọi thủ đoạn để bóc lột người ở và người làm thuê cho nó, nhờ đó mà hắn trở nên giàu có nhất vùng. Hắn có người con gái út, có nhan sắc, chưa chồng. Trong nhà có anh Khoai, ở với hắn từ thuở nhỏ, làm đủ trăm công nghìn việc nhọc nhằn. Năm anh lớn lên, được mười tám, đôi mươi, vì sợ anh đi nơi khác, một hôm hắn mới gọi anh lên bảo:

- Mày chịu khó ở với tao làm lụng cho thật giỏi, thức khuya, dậy sớm, siêng năng, rồi tao gả cô út cho mày. Anh Khoai nghe nói tưởng thực, mừng lắm, từ đó lại làm việc gấp năm gấp mười lần. Được ba năm, cô út bấy giờ đã lớn lắm rồi. Nhân trong vùng có một cai tổng khét tiếng giàu đến hỏi cô con gái cho con trai nó, lão trưởng giả nhận lời chuẩn bị làm lễ cưới linh đình.

Thấy mình bị lừa, anh Khoai tức lắm, lên gặp lão trưởng giả để hỏi chuyện. Anh bảo:

- Ông đã hứa gả cô út cho tôi, sao bây giờ lại nuốt lời mà gả cho kẻ khác? Hắn ta hầm hầm nổi giận, định đánh cho anh một trận, song nghĩ lại, hắn lại thôi, hắn trả lời anh rằng.

- Ậy! Tao thấy rằng năm nay cô út cũng đã lớn rồi, cho cưới đi thì vừa. Tao chuẩn bị đám cưới là chuẩn bị cho mày đấy chứ! Nhưng mày mà muốn cưới ngay thì mày phải làm cho tao cái việc này: mày chịu khó lên rừng tìm lấy một cây tre có một trăm đốt, mày gánh về đây để vót đũa dùng trong cỗ cưới, thì tao cho mày cưới cô út ngay.

Khoai thật thà tin, lập tức vác dao lên rừng. Nhưng hết ngày nọ đến ngày kia, hết khu rừng này đến khu rừng khác anh tìm đâu cũng không ra cây tre có đủ trăm đốt. Thất vọng, anh ngồi trong rừng khóc hu hu.

Bỗng anh thấy một ông lão đầu tóc bạc phơ, da đỏ hồng hào, mắt sáng, miệng tươi, khoan thai chống gậy đến gần anh hỏi:

- Làm sao con khóc? Khoai tha rõ đầu đuôi câu chuyện. Ông lão nghe xong, bảo rằng:

- Con đi chặt cho đủ một trăm đốt tre, mang về đây cho ta. Anh nghe lời, vác dao chặt bên tả, bên hữu, chỉ một loáng đã đủ một trăm đốt tre.

Ông già khê bảo: "Khắc nhập! Khắc nhập!".

Vừa đọc xong, thì trăm đoạn tre đang nằm ngổn ngang, tự nhiên chạy tới với nhau, nối liền lại thành một cây tre đủ trăm đốt.

Khoai mừng quá, toan sụp xuống lạy tạ ông lão nhưng ông cụ đã biến đi đâu mất rồi. Anh mới biết ông là Bụt.

Anh ghé vai định vác tre về, nhưng không làm thế nào mà đi được, vì tre dài quá, nó cứ vướng vào cây này cây khác giữa rừng. Lo buồn, anh lại ngồi xuống khóc hu hu. Tức thì anh lại thấy ông già hồi nãy hiện lên. Ông hỏi:

"Làm sao con khóc?". Anh kể rõ sự tình. Bụt đưa tay chỉ vào cây tre mà đọc: "Khắc xuất! Khắc xuất!". Tự nhiên cây tre lại rời ra từng đốt. Anh bó lại làm hai bó, gánh về nhà. Lúc về tới nơi thì thấy hai họ đông đảo đang ăn uống ồn ào, và đây sân bàn này cỗ nọ đang chực sẵn để rước dâu đi. Anh tức quá, xông thẳng tới trước mặt lão trưởng giả mà hỏi, thì hần cả cười bảo anh rằng:

- Tao bảo mày đón cho được một cây tre cao một trăm đốt, chứ tao bảo mày đón một trăm đốt tre đâu!

Cả hai họ ngừng tay đĩa, đều cười theo, chế nhạo anh Khoai khờ khạo. Anh bảo lão phú ông ra sân mà xem. Rồi anh đọc khê:

"Khắc nhập! Khắc nhập!". Tức thì trăm đốt tre dính liền với nhau thành một cây tre dài và dính luôn cả lão trưởng giả vào đấy, hần cố dứt mấy cũng không ra. Lão cai tổng thông gia và con trai nó thấy thế chạy ra định gỡ, anh Khoai đợi hai đứa tới gần, lại khê đọc: "Khắc nhập! Khắc nhập!". Lập tức lão cai tổng và con nó đều dính vào với lão trưởng giả, càng giãy càng đau, cả ba ôm đầu kêu khóc.

Cả hai họ lúc bấy giờ tái mặt, dựng tóc gáy, không còn ai nghĩ đến chuyện ra gỡ hoặc chế nhạo nữa. Họ mặc áo rộng, đứng sắp hàng, van xin anh Khoai thả ba người kia ra và hứa sẽ tổ chức cưới cô gái cho anh. Chờ một lúc lâu, anh Khoai mới đọc khẽ:

- Khắc xuất! Khắc xuất! Bấy giờ hai thông gia và chú rể mới rời nhau ra được, và cây tre cũng đổ xuống, chia thành trăm đoạn. Họ trai thoát nạn, cuốn gói ra về, và lão trưởng giả ngay ngày hôm sau phải gả cô út cho anh Khoai.

Về sau có câu ca rằng: Chê ta rồi lại lấy ta. Tuy là đùa ở nhưng mà có công.

CHÀNG NA Á'

Được Táo Quân giúp sức, Na á chẳng những lấy được vợ, có một cuộc sống sung túc, mà còn mấy phen làm Ngọc Hoàng phải khiếp sợ. Truyện vừa truyền tụng tục thờ thần bếp trong tín ngưỡng dân gian, vừa ca ngợi trí khôn, lòng can đảm của con người trong cuộc đấu tranh bảo vệ mình trước thiên tai.

Ngày xưa có một chàng trai tên là Na á. Anh mồ côi chưa từ sớm, ở với mẹ già. Nhà Na á nghèo, anh phải làm nghề đánh cá để nuôi thân, nuôi mẹ. Anh thẳng tính, không kiêng nể một ai, cũng chẳng sợ trời phật. Thấy anh thật thà, lại hay lam hay làm, người trong vùng ai cũng yêu mến. Cảm lòng tốt của anh, Táo Quân thường hóa thành một ông già làm bạn với anh. Còn anh cũng rất yêu quý Táo Quân. Táo Quân bảo gì, anh cũng nghe và thường tìm cách mách cho mọi người làm theo. Nhờ vậy, bà con trong vùng tránh được nhiều tai nạn. Trong vùng có một cô gái đẹp người, tốt nết vẫn thầm yêu anh. Một hôm, nhân lúc trò chuyện, Táo Quân ướm hỏi anh:

- Na á này, anh có muốn lấy vợ không?

Na á thành thật đáp:

- Tha cù, cháu nghèo thế này thì ai lấy ạ!

Táo Quân nói:

- Thôi anh cứ muốn có vợ là được. Mọi việc cứ mặc lão lo liệu.

ít lâu sau cô gái nọ trở thành vợ Na á. Hai vợ chồng sống với nhau rất hòa thuận, tiếng khen khắp gần xưa. cả hai vợ chồng Na á đều chăm chỉ làm lụng, trong nhà dần dần có cái ăn cái để. Mỗi lần ai khen Na á tốt số thì anh thường bảo: "Số mệnh gì đâu. Âu cũng là nhờ hai bàn tay".

Không ngờ câu nói ấy của Na á lọt đến tai Ngọc Hoàng. Đã từ lâu Ngọc Hoàng ghét Na á vì tội bất kính, nay lại nghe anh coi thường cả số mệnh thì nổi giận. Ngọc Hoàng liền sai Thiên Lôi lập tức xuống đánh Na á.

Lệ thường hễ nhà nào sắp xảy ra chuyện gì thì Táo Quân được biết trước. Táo Quân tìm Na á, bảo:

- Nay Na á! Tối nay Thiên Lôi xuống đánh anh đấy!

Na á hỏi:

- Biết lúc nào Thiên Lôi xuống, hờ cụ?

Táo Quân bảo:

- Tối nay, khi nào có ma to gió lớn, sấm chớp nổi lên là lúc Thiên Lôi xuống đấy! Thiên Lôi xuống thế nào cũng phải đứng trên nóc nhà. Vậy anh có cách gì làm cho Thiên Lôi trượt chân ngã thì sẽ không việc gì.

Na á suy nghĩ mãi. Cuối cùng anh nghĩ ra một kế. Anh lấy lá chuối lột lên mái nhà. Anh lại hái thật nhiều rau đay và rau mồng tơi già nhỏ, nấu thành một thứ hồ sền sệt, trơn nhầy nhầy. Anh đem phết thứ hồ ấy lên lá chuối trên nóc nhà. Tối đến, anh cầm sẵn đòn ổng, ngồi ở góc nhà đợi Thiên Lôi.

Trời mỗi lúc một tối. Đến nửa đêm thì mưa to, gió lớn nổi lên. Sấm chớp nổ vang trời. Thiên Lôi hung hăng rẽ mây bay xuống. Nhà Na á đây rồi! Thiên Lôi nhảy thẳng xuống nóc nhà để đánh Na á. Huych! Thiên Lôi vừa đặt chân xuống nóc nhà thì giẫm phải lá chuối phết hồ, bị trượt chân, ngã lăn quay xuống sân, đánh rơi cả lưỡi tầm sét. Thiên Lôi chưa kịp hoàn hồn thì bỗng: "Phịch! Phịch! Phịch!" và Thiên Lôi bị đòn ổng nện vào lưng! Hấn kêu: "Cứu với! Cứu với!".

Tiếng Thiên Lô kêu cứu hỗn loạn trong tiếng sấm ầm ỳ... Vất vả lắm Thiên Lô mới thoát được trận đòn, toi tả bay về trời.

Nghe tiếng sấm sét, Ngọc Hoàng khắp khởi mừng thầm, tưởng Thiên Lô đã đánh chết Na á. Giữa lúc đó, Thiên Lô mặt mày sưng húp, áo quần rách bươm, bước vào. Thiên Lô kể hết mọi nỗi cho Ngọc Hoàng nghe. Ngọc Hoàng vô cùng kinh sợ, tức tốc ra lệnh cho Diêm Vương phải trừ ngay Na á.

Diêm Vương vốn căm ghét Na á từ lâu, bây giờ được lệnh Ngọc Hoàng, Diêm Vương lấy làm mừng lắm. Diêm Vương vội hội họp các tướng độc ác nhất để bàn mưu giết Na á.

Quận Rết là viên tướng giỏi nhất của Diêm Vương tình nguyện một mình đi trị tội Na á. Rết vốn thân hình nhỏ bé, dễ luồn lỏi. Rết leo giường, chui vào gối, định ban đêm sẽ bò ra cắn cổ Na á.

Táo Quân dò biết việc này vội mách cho Na á biết, Na á mỉm cười bảo ông vua bếp:

- Cុ đừng lo! Cháu đã có cách.

Tối đến, trước khi đi ngủ, anh đem nhúng chiếc gối vào nước sôi. Thế là quận Rết chết chín như.

Diêm Vương đợi mãi không thấy Rết về, lấy làm lo, liền sai quận Rắn lên họp sức với quận Rết. Rắn vâng lệnh đi ngay. Rắn ta chui vào đồng rạ đầu hè, chờ ban đêm sẽ bò ra cắn chết Na á.

Táo Quân lại tin cho Na á biết. Ông bảo:

- Quận Rắn độc lắm đấy, anh phải cẩn thận mới được!

Na á cười bảo:

- Cុ đừng lo! Cháu đã có cách.

Tối đến, Na á vác gậy ra đồng rạ. Quận Rắn đang rúc trong đồng rạ ngủ say thì bị Na á đập cho mấy gậy đập đầu.

Thấy hai tướng giỏi đi mất không trở về, Diêm Vương lại càng lo, sai quận Cú là viên tướng miệng lưỡi độc địa đi dò la tin tức. Quận Cú vâng lệnh đi ngay. Cú đi một lúc, vội quay về báo với Diêm Vương: Hai tướng đã bị Na á giết cả. Diêm Vương kinh sợ, liền sai Cú đi báo thù.

Cú bay đến nhà Na á. Lúc này, Táo Quân và Na á đi vắng. Cú bay thẳng vào cửa sổ, thấy vợ Na á đang nằm ngủ trên giường. Cú vươn cổ nhìn vào và kêu luôn ba tiếng. Vợ Na á bỗng giật mình, rồi tắt thở. Giết xong người phụ nữ, Cú bay vào rừng xanh, đợi dịp trở lại giết luôn cả người chồng là Na á.

Đi làm về, thấy vợ mình bỗng dng lẩn ra chết, Na á thương xót vô cùng, vội chạy đi hỏi Táo Quân. Táo Quân bảo:

- Việc này là do quận Cú đây! Anh phải bắt cho được Cú thì mới có cách cứu vợ anh.

Na á suy nghĩ rồi nói:

- Cháu có kế này nhưng phải nhờ tay cụ. Chiều nay, mời cụ trở lại đây.

Na á chặt tre đan một cái lồng hình cái nơm nhưng có đáy. Anh đem quét sơn xanh đỏ cái lồng, trông rất đẹp. Anh đưa lồng cho Táo Quân và bảo:

- Quận Cú là giống chim, ắt thích ở lồng. Cụ giả đem biếu hán cái lồng này. Chờ khi hán chui vào thì cụ đóng ngay cửa lại, rồi xách lồng về đây cho cháu.

Táo Quân cầm lồng đi thẳng đến rừng xanh, núi đỏ. Quả như lời Na á nói. Thấy Táo Quân xách lồng sơn đến, quận Cú mừng khắp khởi. Qua vài câu chuyện, Cú ngỏ ý xin cái lồng. Táo Quân bảo:

- Tôi định đem đến biếu anh. Nhưng không hiểu anh có ưng ý không. Anh thử chui vào xem có vừa không chưa.

Cú ta tối mắt về cái lồng sơn xanh đỏ, liền chui tọt vào. Táo Quân đóng sập cửa lại. Cú ngỡ ngác bảo:

- Ông định nhốt tôi lại à?

Táo Quân hỏi:

- Mà dùng cách gì mà giết được vợ Na á?

Quận Cú đành phải thú tội:

- Tôi chỉ cần kêu ba tiếng thì có người phải chết.

Táo Quân lại hỏi:

- Tại sao mà chỉ kêu có ba tiếng mà chết người được?

Quận Cú nói:

- Việc này không thể nói cho ngài biết được.

Táo Quân tức giận bảo:

- Mà không nói thì tao sẽ giao mày cho Na á giết thịt - vừa nói Táo Quân vừa lắc mạnh cái lồng làm cho Cú tối tăm cả mặt mũi.

Cú đành nói thật:

- Tôi có hai lưỡi. Một lưỡi đen kêu lên thì chết người. Còn kêu bằng lưỡi đỏ thì người chết sẽ sống lại.

Táo Quân bảo:

- Cho tao xem cái lưỡi đen của mày!

Cú thè lưỡi đen ra cho Táo Quân xem. Táo quân rút dao cắt phăng cái lưỡi độc ấy đi. Quận Cú mất lưỡi độc rồi, Táo Quân xước ngay lông Cú về cho Na á. Na á xước dao đến, bảo Cú:

- Kêu ba tiếng ngay, nếu không tao sẽ giết chết!

Cú buộc lòng phải kêu lên ba tiếng. Cú vừa dứt tiếng kêu thì vợ Na á từ từ mở mắt. Chị sống lại, khỏe mạnh như xưa. Xong việc, Na á mở cửa lồng cho Cú bay ra. Cú vội bay về báo cho Diêm Vương biết mọi việc xảy ra. Diêm Vương run sợ, vội làm sớ tâu lên Ngọc Hoàng.

Được tin, Ngọc Hoàng lo toát mồ hôi, liền xuống lệnh cho Long Vương đem tất cả các loài thủy tộc dâng nước lên thật mau để dìm chết Na á.

Táo Quân vội báo tin dữ này cho Na á biết. Cụ bảo Na á:

- Phen này thì nguy mất, anh ạ.

Na á ung dung nói:

- Cụ đừng lo! Nước dâng lên thì cháu sẽ lên đánh trời.

Thế rồi Na á bảo dân làng mỗi người đóng một chiếc bè lớn, sắm sửa thật nhiều lương khô, trên bè cắm thật nhiều bông lau làm cờ. Khi nào nước lụt thì kéo nhau lên bè. Hễ nước dâng lên thì cứ đánh trống, reo hò thật khỏe vào.

Mọi người nghe theo lời Na á. Anh cũng tự mình đóng một chiếc bè. Bè làm vừa xong thì nước lụt tràn đến. Na á và dân làng cứ mỗi nhà một bè, sẵn sàng chống lụt. Nước càng lên. Na á càng thúc trống, bảo mọi người hò hét cho thật âm ỉ.

Nước lên mỗi lúc một cao, ngập cả ruộng vườn đồi núi. Trâu bò, gà vịt đều bị cuốn theo dòng nước. Na á và mọi người không chút sợ hãi, vừa đánh trống vừa reo hò. Mưa càng to, gió càng lớn thì những bông lau trên các bè càng lung lay mạnh. Na á thét lớn: "Nước lên nữa đi! Mau mau đưa ta đến cổng trời để ta phá Thiên đình".

Nước dâng lên gần đến nhà trời. Ngọc Hoàng nghe tiếng hò hét âm ỉ, liền sai một tướng nhà trời ra xem. Viên tướng đi một lúc, vội chạy về báo:

- Nguy to! Nguy to! Na á kéo quân định phá Thiên đình!

Ngọc Hoàng hoảng sợ, vội ra lệnh cho Long Vương lập tức rút nước xuống. Ngọc Hoàng lại tức tốc triệu các thiên thần về trời, mặc cho Na á muốn làm gì thì làm ở trần gian.

Từ đó, hễ khi nào lau trở bông thì trời không còn sấm sét nữa, mực nước các sông cũng đều rút thấp. Người già bảo đó là vì Ngọc Hoàng, Thiên Lôi và Long Vương sợ Na á lại kéo quân lên phá Thiên đình.

CHIẾC ÁO TÀNG HÌNH

Ngày xưa ở vùng Cao Bằng có một chàng trẻ tuổi, nay đây mai đó làm nghề chài lưới, tên là Triều. Gia sản của anh không có gì ngoài bộ đồ nghề làm. Nhưng tính anh vốn hay thương người. Mỗi lần đánh được nhiều cá, anh thường đổi lấy gạo đem chu cấp cho những người túng thiếu mà anh gặp. Vì vậy người nghèo khổ trong vùng, ai cũng mến anh.

ở Cao Bằng một thời gian, Triều lại dời sang đánh cá ở vùng Thái Nguyên. ở đây, anh lại cứu giúp mọi người không tiếc sức. Một hôm, anh không được mẻ cá nào. Nhưng lúc về dọc đường, anh bỗng thấy đang nằm run rẩy dưới gốc cây. Động lòng thương, anh cởi ngay chiếc áo đang mặc đắp vào người ông cụ.

Băng đi một dạo, một hôm anh đang buông chài giữa sông, bỗng nghe trên núi cao có tiếng đàn vắng vắng. Anh dừng lại nghe một cách say sưa. Qua ngày hôm sau, anh lại được nghe tiếng đàn trên núi như hôm qua. Hôm sau nữa, cũng từ trên ngọn núi cũ, tiếng đàn quen thuộc lại bay đến tai anh. Lấy làm lạ, anh vội thu xếp đồ nghề của mình, rồi tìm đường trèo lên núi, quyết tìm cho ra người

gảy đàn. Lăn theo tiếng đàn, anh vạch cỏ rẽ lau tiến bước. Cuối cùng, đến một bãi rộng, anh thấy một cụ già đang ngồi trên phiến đá. Ông cụ mãi mê gảy đàn không biết có người tới gần. Triều nhận ra khuôn mặt cụ già này rất giống với ông cụ nằm ở gốc cây hôm nọ. Chờ cho bản đàn dứt hẳn, anh đến trước mặt hỏi:

- Thưa cụ, cụ là ai mà ngồi đánh đàn ở đây?

Ông cụ ngược mắt nhìn anh một cách âu yếm, rồi chỉ vào một phiến đá trước mặt, bảo:

- Ta ngồi đợi con đây! Con trèo núi vó một lăm không? con hãy ngồi xuống đây nghỉ một tí.

Triều đỡ chén nước ở tay ông cụ, đã nghe ông cụ hỏi:

- Con có nhớ ta không?

- Có - Triều đáp ngay - Cụ có phải là người nằm ở gốc cây đưa đầu làng hôm nọ không?

- Đúng - Ông cụ trả lời - Hôm nọ, con đành chịu mình trần để nhường áo cho ta. Tấm lòng này thật là ít có. nay ta muốn đền cho con một chiếc áo khác.

Nói xong, cụ cởi chiếc áo đang mặc quàng vào mình Triều rồi biến mất.

Từ ngày được áo của Tiên cho, Triều mới biết đây không phải là chiếc áo thường mà là một bảo vật, có phép làm cho người ta tàng hình. Mỗi lần mặc áo, không một ai nhận ra có anh ở trước mặt. Triều mừng quá, từ đấy anh đi chu du khắp nơi. Anh thường mặc áo rồi tìm đến nhà bọn giàu có, đường hoàng đi vào tận buồng chúng, lấy gạo tiền cho những người nghèo. Anh kín đáo trị tội những kẻ bất lương, bạc ác. có những người vì quá cơ cực đang nằm lả bên vệ đường mà thử ghan thì bỗng thấy có những quan tiền trước mặt. Có những tên quan đương nọc người ra đánh giữa công đường thì chính hần bỗng bị quất vào lưng đau quằn lên, nhưng ngoảnh lại thì vẫn không hề tìm thấy ai. Nhiều sự việc giống nhau xảy ra, làm cho lời đồn đại lan khắp cả một vùng. Người lo, kẻ mừng, nhưng ai cũng tin rằng Trời Phật đã có con mắt.

Cứ như thế Triều đi khắp nơi và giúp đỡ người cùng khổ. Một hôm, anh tìm đến đất kinh kỳ. Mặc áo vào, anh tha hồ đi đó đây cho thoả mắt. Hết vào nhà bọn quyền quý, anh lại vào cung cấm là nơi từ xưa không một người nào như anh dám bước chân đến. Thấy người

nghèo khó nhan nhản khắp phố phường, anh lẻn vào kho tàng nhà vua lấy của ra phân phát cho họ. Vì thế kho công luôn luôn bị hao hụt, nhưng không một ai tìm ra thủ phạm cả. Trong khi đó thì khắp kinh đô đồn ầm lên rằng có một vị Tiên thường cứu giúp những người đói khổ và trừng trị những tên gian tà. ở đâu Tiên cũng có mặt, nhưng lại không "xuất đầu lộ diện" bao giờ.

Về phía Triều, anh vẫn ngày ngày làm công việc cứu giúp dân nghèo, coi đây là phận sự của mình, mà không hề băn khoăn đến chuyện báo đáp. Anh đã làm cho bọn giàu sang xiết bao sợ hãi, lo lắng khi thấy tiền của chúng tự nhiên không cánh mà bay, mặc dầu trong nhà ngoài ngõ đều có người canh gác cẩn mật.

Nhưng một hôm, sau khi trừng trị một tên quyền quý ỷ thế đứnh người, anh vội lẻn ra khỏi nhà hẩn ngay vì thấy kẻ hầu người hạ của hẩn nghe tiếng động đổ xô tới rất đông. Giữa lúc vội vàng, anh vướng vào một chiếc gai tre ở bờ giậu làm cho chiếc toạc mất một miếng. Sợ rằng để vậy có thể bị lộ nên anh đã dùng một mụn giẻ vá lại. Sau đó, hàng ngày anh lại vào kho nhà vua tiếp tục phận sự của mình.

Từ ngày thấy kho luôn bị hao hụt, nhà vua hết sức lo lắng. Vua hạ lệnh cho bọn quan coi kho phải tìm bắt cho kỳ được tên trộm bí mật, nếu không sẽ trị tội không tha. Bọn này nhiều phen cố sức rình mò nhưng chỉ hoài công vô ích. Tiền bạc trong kho cứ vơi dần mà chúng vẫn không tìm ra dấu vết gì đáng kể. Sau cùng, chúng sai thừa một kiểu bẫy lưới rất nhạy để chụp vào những nơi mà chúng nghi ngờ.

Hôm ấy, bọn quan coi kho bỗng thấy có một con bướm bướm trắng ngoài cổng bay vào kho. Bướm bay đi dạo lại những đỉnh bạc trắng xoá, rồi bướm lại thủng thủng bay ra. Lập tức chúng chụp ngay lưới xuống chỗ có bướm. Và thế là Triều bị bắt. Chỉ vì miếng vải vá vào chiếc áo tàng hình khiến anh bị lộ. Bắt được Triều, bọn quan coi kho mừng lắm, liền giải anh lên vua. Vua sai bỏ ngục để chờ xét xử.

Hồi ấy, có ông vua một nước láng giềng từ lâu vẫn nuôi ngầm mưu mô đánh chiếm nước ta. Giữa lúc Triều bị hạ ngục, thì hàng vạn

binh mã của nước láng giềng cũng đang ùn ùn kéo sang. Nhà vua đã cho quân đội ra chống giữ, nhưng đánh trận nào thua trận ấy, không sao ngăn cản được kẻ địch tiến như vũ bão. Tình hình bỗng trở nên nguy ngập. Tin cấp báo từ biên giới một ngày đưa về không biết bao nhiêu chuyến ngựa trạm, làm cho kinh đô nháo nhác. Nghe được tin này, Triều liền bảo quan coi ngục tâu vua cho mình được đi dẹp giặc cứu nước. Nhà vua mừng quá, vội sai tháo xiềng cho anh, và gọi anh đến hỏi:

- Nhà ngươi cần bao nhiêu binh mã?

- Tâu bệ hạ - anh đáp, - chỉ cần một mình tôi cũng có thể đuổi được giặc dữ. Chỉ xin bệ hạ cho tôi một thanh gươm.

Vua liền cởi gươm của mình trao cho Triều và phong anh là Hộ quốc tướng quân, Vua còn ra lệnh cho quân đội phải tuân theo lệnh anh.

Trước ngày lên đường, những người nghèo khổ nghe tin anh được tha và phong tướng đi đánh giặc, đều tìm đến cảm ơn và tình nguyện đi theo. Triều cho sắp xếp thành đội ngũ và cùng kéo nhau lên đường.

Lúc đến vùng quân giặc đang chiếm đóng. Triều mặc ngay chiếc áo tàng hình vào người đi thẳng vào trại giặc. Chỉ một lát sau, anh chém chết tên chỉ huy toán quân tiên phong. Bọn giặc mất tổng nh rần không đầu, bỏ chạy tán loạn. Những người đi theo Triều chỉ có việc chia nhau đón khắp các nẻo tóm cổ đưa về. Đến những trại khác của giặc, Triều cũng làm như vậy. Không bao lâu cả đội tiên phong tinh nhuệ của giặc bị tiêu diệt và bị bắt sống, không sót một tên. Các đội quân khác còn lại kinh hoàng, cho là bên phía Đại Việt có vị thần thiêng trợ chiến nên bao nhiêu tướng tài của mình đều bị chém đầu. Thấy quân sĩ ngã lòng, tên vua láng giềng đành hạ lệnh rút lui. Từ đấy biên giới lại vô sự. Khắp nơi ai nấy ca ngợi công lao của Triều.

Lúc Triều kéo quân khải hoàn, vua khen ngợi anh hết lời. Vua phong cho anh làm quan đại thần, cắt đất đai huyện cho anh ăn lộc, lại gả con gái cho anh làm vợ.

Từ đấy người ta quen gọi anh là Quan Thiều. Ngày nay ở Cao Bằng có đền thờ Quan Thiều.

CHIẾC CẦU PHÚC ĐỨC

Một chàng trai sinh ra trong gia đình ba đời sống nhờ ăn trộm. Một ông quan giàu có nhưng tổ tiên ba đời làm quan ức hiếp dân lành. Đều là những người bất hạnh, họ gặp nhau và quyết tâm làm nên chiếc cầu phúc đức bắc qua sông. Cuối cùng, chàng trai nghèo lấy được vợ, có được sự sung túc và ông quan có con theo ý muốn. Truyện Chiếc cầu phúc đức khuyên con người sống ở đời nên làm nhiều việc thiện sẽ gặp được phúc lành.

Ngày xưa có anh chàng chuyên sống về nghề ăn trộm. Trong nhà còn có mẹ già phải nuôi. Tuy có lúc được nhiều, có lúc được ít, nhưng trong nhà không bao giờ có của để dành. Hai mẹ con chàng thường phải chịu bữa ăn, bữa nhịn.

Một hôm, nhân ngày giỗ chưa, mẹ chàng ôn lại cho chàng nghe cuộc đời của ông và chưa chàng xưa kia.

Xưa kia ông nội của chàng cũng làm nghề ăn trộm, có đêm kiếm được những món đáng bạc chục, bạc trăm, vậy mà khi nhắm mắt xuôi tay cũng không để lại cho chưa chàng được chút gì.

Rồi đến đời chưa chàng. Lớn lên, không biết chọn nghề gì khác tốt hơn, chưa chàng lại nối nghề ông cụ, đến đêm lại đi rình mò hết làng trên đến xóm dưới, mà cũng không bao giờ kiếm được nổi hai bữa cho hai vợ chồng và đứa con. Rồi chưa chàng chết đi cũng không có gì để lại. Nay đến đời chàng, lao theo cái nghề này đã gần hai chục năm rồi mà tay trắng vẫn hoàn trắng tay. Đã vậy, chàng cũng không tìm được nổi một người vợ, mặc dầu đã gần bốn chục tuổi đầu.

Ôn lại đời cha ông xưa và nhìn cuộc đời mình chàng không khỏi thấy ngán ngẩm.

Một đêm, chàng đến rình nhà ông thầy đồ ở xóm bên, định ăn trộm cái thủ lợn mà một nhóm học trò mang đến biếu. Rình mãi tới khuya, ông thầy vẫn chưa đi ngủ, ông đọc hết trang sách này tới trang sách khác. Chợt ông thầy đọc tới câu: "Tích thiện chi gia tất hữu dư hương; tích bất thiện chi gia tất hữu dư ương" (1). Chàng bụng bảo dạ: "Phải chăng ông cha ta làm nghề thất đức nên để khổ nhục lại cho ta"? Rồi tự đáp: "Phải, quả thật đúng như vậy". Đoạn chàng chạy một mạch về nhà, quyết từ nay bỏ nghề ăn trộm.

Sáng hôm sau, chàng vác búa vào rừng hái củi mang ra chợ bán. Công việc thật là vất vả, hái được một gánh củi chàng phải đổi một bát mỗ hôi mới kiếm được một món tiền mua gạo, nhưng chàng thấy yên tâm hơn mọi ngày. Tuy vậy, đi đến đâu, chàng cũng nghe tiếng người xì xào: "Cẩn thận đấy! Cái thằng ba đời ăn trộm đã đến kia!". Cái tiếng "ba đời ăn trộm" làm cho chàng buồn bã. Chàng nghĩ: "Từ nay ta phải làm những việc gì phúc đức họa may mới xóa được mấy tiếng đó".

Một ngày mùa hạ, trời mưa to nước lũ tràn về. Chàng đem củi đi chợ bán, vì nước lũ tràn về nhanh quá, không thể lội qua sông như mọi hôm được. Hàng trăm người ùn lại vì chưa có đò, mặt trời đã khuất sau rặng núi, mà mọi người vẫn loay hoay ở bờ sông. Chàng bèn nghĩ tới việc bắc một cái cầu. Đêm ấy, ngủ lại bên sông cùng với nhiều người khác, chàng đem chuyện bắc cầu ra hỏi bà con, nhiều người nói:

- Đó là một điều phúc đức được muôn ngàn người nhớ ơn. Trước đây cũng đã có người làm nhưng rồi lại bỏ dở...

Sáng hôm sau, nước rút, chàng lội sông về nhà, tới nhà, chàng đem ý định bắc cầu ra hỏi ý kiến mẹ. Mẹ chàng rất vui và giục chàng dốc sức bắc cầu!

Từ đó, cứ sáng chàng lên rừng chặt cây; chiều ra sức chuyển gỗ; tra cổ hái thêm một gánh củi để về cho mẹ đi chợ. Chàng làm việc quên ngày tháng. Buổi chặt cây, buổi chuyển gỗ, buổi bắc cầu, không bao lâu đã bắc được hơn chục sải cầu. Công việc còn nhiều nặng nhọc vì con sông rộng gần hai trăm sải. Vì ăn đói mà làm nhiều nên chàng bị kiệt sức. Một hôm đói quá chàng nằm lăn ra mê man ở đoạn cầu

đang làm dở. Những người đi qua xúm lại cứu chữa, nhưng chàng vẫn chưa hồi tỉnh.

Giữa lúc ấy có một viên quan võ đi đến, thấy một đám đông đang xúm quanh một người nằm sõng soài, viên quan xuống ngựa đến gần hỏi chuyện. Mọi người cho biết đây là anh chàng bắt cầu làm phúc đang làm thì vì mệt quá mà lăn ra ngất đi... Viên quan liền mở túi lấy thuốc cho chàng uống. Được một lúc, chàng bắt cầu tỉnh lại, mọi người tản dần ra về, viên quan ngồi lại bên chàng ân cần hỏi chuyện. Chàng thật thà kể hết cho ông nghe cuộc đời của mình và nói rõ ý định cùng công việc đang làm. Viên quan võ nghe nói ra chiều cảm động, ông ngồi ngẫm nghĩ hồi lâu rồi nói:

- Xưa kia cha ông chàng làm nghề thất đức để cho chàng ngày nay phải đói nghèo. Nay, chàng muốn làm điều phúc đức để chuộc lỗi lầm xưa kia, quả là hay vô cùng! Về phần tôi, tôi xin nói thật: chưa tôi, ông tôi, ông cụ ông kỵ tôi, đời đời làm quan ức hiếp dân lành, bóp hầu bóp cổ để nã tiền, nã của. Đây cũng là điều thất đức, vì vậy đến tôi ngày nay trời quả báo: lấy vợ đã hơn hai mươi năm rồi mà không có một đứa con để vui cửa vui nhà, cho nên, tuổi đã ngoài bốn mươi, chúng tôi vẫn phải sống hiu quạnh. Nay tôi cũng muốn làm điều phúc đức để chuộc lỗi lầm xưa, chẳng hay chàng có cho tôi góp sức cùng nhau bắt cầu được không?

Chàng bắt cầu vui mừng nói:

- Nếu quan lớn có chí hướng như vậy thì cái cầu này sẽ chóng xong, dân chúng sẽ mau được qua lại, còn gì tốt hơn!

Hai người bèn kể cho nhau biết tên tuổi, quê quán rồi kết làm anh em, viên quan võ hơn chàng bắt cầu bốn tuổi, được nhận là anh. Chàng bắt cầu nói:

- Em còn có mẹ già ở nhà, vì nhà nghèo, phải bán củi lấy tiền mua gạo cho nên ngày nào em cũng phải đem củi về nhà để sáng hôm sau mẹ đem củi ra chợ bán lấy tiền.

Viên quan võ thân mật bảo chàng:

- Anh có nhiều tiền của, anh sẽ bỏ ra nuôi mẹ để em khỏi phải bận tâm, như vậy chúng ta sẽ chuyên chú vào việc bắt cầu, em nghĩ thế nào?

Chàng bắt cầu nói:

- Nếu vậy thì còn gì hay hơn!

Từ đấy, hàng ngày hai anh em cùng nhau lên núi đốn cây, chuyển gỗ. Chẳng bao lâu, hai người đã dựng xong chiếc cầu gỗ hơn hai trăm sải. Dân chúng ai cũng vui mừng, họ đặt tên là cầu Phúc Đức. Các cụ hai làng hoan hỉ cùng nhau bàn định góp tiền làm một bữa tiệc ăn mừng cầu.

Ngày ăn mừng chiếc cầu, các vị bô lão và tất cả dân chúng quanh vùng nô nức đến dự, ai cũng cầu xin Ngọc Hoàng ban phúc cho hai người bắc cầu, họ ăn uống linh đình suốt cả buổi sáng. Bỗng một cơn gió bất chợt kéo đến, gió thổi mạnh, làm cúi rạp ngọn cỏ nghiêng ngả cành cây. Gió thổi mỗi lúc một mạnh, rồi bất thành linh cuốn anh chàng bắc cầu đi mất. Viên quan võ thất thanh kêu gọi, tất cả mọi người đều ngậm ngùi.

Thấy người em kết nghĩa của mình hết lòng hết sức hàng ba năm trời ra làm cầu mà lại không được hưởng phúc, viên quan xót xua lắm. Sau khi mọi người đưa ra về, ông đón vợ sang ở chung với bà cụ để sớm hôm trông nom, phụng dưỡng bà thay người em kết nghĩa.

Lại nói đến chàng bắc cầu bị gió lốc cuốn tới một cái hang trên một ngọn núi cao. Chàng lão đảo đứng chưa kịp vững. Cơn gió bỗng vụt hóa thành người tươi cười nói với chàng:

- Nhà ngươi chớ sợ, ta là thần Gió được Ngọc Hoàng sai đi đón nhà ngươi về đây để thưởng cho ngươi cái công thành tâm làm chuyện phúc đức. Bạc vàng đấy, nhà ngươi muốn lấy bao nhiêu thì lấy.

Chàng bắc cầu nhìn vào hang thấy đồng vàng sáng chói. Chàng cởi áo gói lấy một số vàng, rồi buộc lại cẩn thận, chàng vác gói vàng lên vai, tiến ra cửa hang, thần Gió lại hóa thành cơn gió lốc cuốn chàng đi, trả về bản và đặt chàng nhẹ nhàng xuống giữa sân nhà.

Chàng bắc cầu sung sướng để gói vàng xuống rồi lên tiếng gọi cửa. Nghe tiếng gọi, mẹ chàng và hai vợ chồng viên quan võ tưởng là hồn chàng bắc cầu hiện về, liền dắt nhau lại ngồi quanh chiếc bàn thờ thắp hương khấn vái lầm rầm. Nhìn qua kẽ liếp thấy ba

người vừa cúi lạy, vừa khấn, chường bắc cầu bật cười lại một lần nữa chàng lên tiếng gọi:

- Mẹ ơi! Anh ơi! Em đây mà! Em hãy còn sống trở về nhà đây! Mau mau mở cửa!

Nghe rõ tiếng gọi của con, bà mẹ mừng quỳnh, lật đặt xuống giường. Vợ chồng viên quan võ cũng chạy ra mở cửa, đón người em kết nghĩa.

Chàng bắc cầu ngồi xuống kể lại ngọn ngành câu chuyện được thần Gió đưa đi lấy vàng cho cả nhà nghe, mọi người reo mừng sung sướng.

Từ đấy mẹ con chàng bắc cầu bắt đầu trở nên giàu có, chàng mời hai vợ chồng người anh kết nghĩa ở lại và cùng nhau làm ăn.

ít lâu sau, vợ viên quan võ có chữa, đến tháng đến ngày chị sinh hạ được một con trai. Hai vợ chồng mừng vô kể. Còn chàng bắc cầu ít lâu sau cũng lấy vợ có con và sống sung sướng đến già.

1. Nhà làm nhiều điều thiện ắt để lại tiếng thơm. Nhà làm nhiều điều bất thiện ắt để lại tai vạ.